

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
TRƯỜNG MÀM NON TƯ THỰC MỸ PHƯỚC

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
TRƯỜNG MẦM NON TƯ THỰC MỸ PHƯỚC

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

| TT | Họ và tên | Chức danh, chức vụ | Nhiệm vụ | Chữ ký |
|----|----------------------|------------------------------------|-----------------------|--------|
| 1 | Đào Thị Phương Loan | Hiệu trưởng | Chủ tịch hội đồng | |
| 2 | Trần Thị Thanh Nhung | Phó hiệu trưởng | Phó chủ tịch hội đồng | |
| 3 | Lê Thụy Thanh Tâm | Tổ trưởng Tổ Văn phòng | Thư ký hội đồng | |
| 4 | Tạ Thị Quỳnh Hương | Tổ trưởng chuyên môn khối 5-6 tuổi | Ủy viên hội đồng | |
| 5 | Thái Thị Long Tiên | Tổ trưởng chuyên môn khối 3-4 tuổi | Ủy viên hội đồng | |
| 6 | Phạm Thị Thủy Ngân | Tổ trưởng chuyên môn khối nhà trẻ | Ủy viên hội đồng | |
| 7 | Trần Thị Thanh Hoa | Bếp trưởng | Ủy viên hội đồng | |

MỤC LỤC

| NỘI DUNG | Trang |
|---|--------------|
| Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá | 03 |
| Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU | 05 |
| Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ | 12 |
| A. ĐẶT VẤN ĐỀ | 12 |
| B. TỰ ĐÁNH GIÁ | 14 |
| Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường | 14 |
| Mở đầu | 14 |
| Tiêu chí 1.1: Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường | 15 |
| Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng trường đối với trường tư thục) và các hội đồng khác | 17 |
| Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường | 19 |
| Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng | 21 |
| Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo | 24 |
| Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản | 25 |
| Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên | 28 |
| Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục | 30 |
| Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở | 32 |
| Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học | 34 |
| <i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i> | 36 |
| Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên | 37 |
| Mở đầu | 37 |
| Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng | 37 |
| Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên | 39 |
| Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên | 42 |
| <i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i> | 44 |
| Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học | 44 |
| Mở đầu | 44 |
| Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích | 45 |

| | |
|--|----|
| Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình | 47 |
| Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học | 49 |
| <i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i> | 53 |
| Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội | 53 |
| Mở đầu | 53 |
| Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ | 53 |
| Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường | 56 |
| <i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i> | 58 |
| Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ | 59 |
| Mở đầu | 59 |
| Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non | 59 |
| Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ | 63 |
| Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe | 65 |
| Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục | 68 |
| <i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i> | 70 |
| Phần III. KẾT LUẬN CHUNG | 71 |
| Phần IV. PHỤ LỤC | 1 |

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

| Tiêu chuẩn, Tiêu chí | Kết quả | | | |
|-------------------------|-----------|-------|-------|-------|
| | Không đạt | Đạt | | |
| | | Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 |
| Tiêu chuẩn 1 | | | | |
| Tiêu chí 1.1 | | x | x | - |
| Tiêu chí 1.2 | | x | - | - |
| Tiêu chí 1.3 | | x | - | - |
| Tiêu chí 1.4 | | x | - | - |
| Tiêu chí 1.5 | | x | x | - |
| Tiêu chí 1.6 | | x | x | - |
| Tiêu chí 1.7 | | x | x | - |
| Tiêu chí 1.8 | | x | x | - |
| Tiêu chí 1.9 | | x | x | - |
| Tiêu chí 1.10 | | x | x | - |
| Tiêu chuẩn 2 | | | | |
| Tiêu chí 2.1 | | x | - | - |
| Tiêu chí 2.2 | | x | x | - |
| Tiêu chí 2.3 | | x | - | - |
| Tiêu chuẩn 3 | | | | |
| Tiêu chí 3.1 | | x | - | - |
| Tiêu chí 3.2 | | x | - | - |
| Tiêu chí 3.3 | | x | - | - |
| Tiêu chuẩn 4 | | | | |
| Tiêu chí 4.1 | | x | x | - |
| Tiêu chí 4.2 | | x | x | - |
| Tiêu chuẩn 5 | | | | |
| Tiêu chí 5.1 | | x | x | - |

| | | | | |
|--------------|--|---|---|---|
| Tiêu chí 5.2 | | x | x | x |
| Tiêu chí 5.3 | | x | x | - |
| Tiêu chí 5.4 | | x | - | - |

Kết quả: đạt Mức 1

2. Kết luận: trường đạt Mức 1

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Mầm non Tư thục Mỹ Phước

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Quận 7

| | | | |
|--|-------------|------------------------------|---|
| Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương | Hồ Chí Minh | Họ và tên hiệu trưởng | Đào Thị Phương Loan |
| Huyện/quận /thị xã / thành phố | 7 | Điện thoại | 028.5412.4940 0988.209.766 |
| Xã/ phường/ thị trấn | Tân Phong | Fax | Không |
| Đạt CQG | Không | Website | https://mamnonmyphuoc.edu.vn/ |
| Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập) | 2003 | Số điểm trường | 01 |
| Công lập | Không | Loại hình khác | Không |
| Tư thục | X | Thuộc vùng khó khăn | Không |
| Dân lập | Không | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn | Không |
| Trường liên kết với nước ngoài | Không | | |

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

| Số nhóm, lớp | Năm học 2019-2020 | Năm học 2020-2021 | Năm học 2021-2022 | Năm học 2022-2023 | Năm học 2023-2024 |
|-------------------------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| Nhóm trẻ từ 03 đến 12 tháng tuổi | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi | 02 | 02 | 02 | 02 | 02 |
| Số lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi | 03 | 03 | 03 | 03 | 03 |
| Số lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi | 03 | 03 | 03 | 03 | 03 |
| Số lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi | 03 | 03 | 03 | 03 | 03 |
| Cộng | 11 | 11 | 11 | 11 | 11 |

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

| STT | Số liệu | Năm học 2019-2020 | Năm học 2020-2021 | Năm học 2021-2022 | Năm học 2022-2023 | Năm học 2023-2024 | Ghi chú |
|----------|--|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|---------|
| I | Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo | 11 | 11 | 11 | 11 | 11 | |
| 1 | Phòng kiên cố | 11 | 11 | 11 | 11 | 11 | |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 | |
| 3 | Phòng tạm | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 | |

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 10 năm 2024

| | Tổng số | Nữ | Dân tộc | Trình độ đào tạo | | | Ghi chú |
|-----------------|-----------|-----------|-----------|------------------|-----------|------------|---|
| | | | | Chưa đạt chuẩn | Đạt chuẩn | Trên chuẩn | |
| Hiệu trưởng | 01 | 01 | 00 | 00 | 00 | 01 | |
| Phó hiệu trưởng | 01 | 01 | 00 | 00 | 01 | 00 | |
| Giáo viên | 22 | 22 | 00 | 00 | 11 | 11 | |
| Nhân viên | 21 | 19 | 00 | 05 | 13 | 03 | - 02 KT - VT: Đại học - Cấp dưỡng: 04 Sơ cấp; 01 Cao đẳng. - 01 Y tế: Trung cấp y sĩ - NVCS: 08 sơ cấp |
| Cộng | 45 | 44 | 00 | 05 | 25 | 15 | |

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

| STT | Số liệu | Năm học 2019- 2020 | Năm học 2020- 2021 | Năm học 2021- 2022 | Năm học 2022- 2023 | Năm học 2023- 2024 |
|-----|-------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| 1 | Tổng số giáo viên | 22 | 22 | 22 | 22 | 22 |

| | | | | | | |
|---|--|------------------|------------------|------------------|-----------------|-----------------|
| 2 | Tỉ lệ trẻ em/giáo viên (đối với nhóm trẻ) | 53/4 =13,2 | 57/4 =14,2 | 53/4 =13,2 | 50/4 =12,5 | 50/4 =12,5 |
| 3 | Tỉ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp không có trẻ bán trú) | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| 4 | Tỉ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ bán trú) | 270/18 = 15,0 | 277/18 = 15,3 | 287/18 = 15,9 | 281/18 =16,5 | 268/18 =14,8 |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương trở lên. | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| 6 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có) | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| 7 | Các số liệu khác (nếu có) | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |

4. Trẻ em

| TT | Số liệu | Năm học 2019-2020 | Năm học 2020-2021 | Năm học 2021-2022 | Năm học 2022-2023 | Năm học 2023-2024 | Ghi chú |
|-----------|--------------------------------------|------------------------------|------------------------------|------------------------------|------------------------------|------------------------------|--------------------|
| 1 | Tổng số trẻ em | 322 | 334 | 340 | 331 | 318 | |
| | - Nữ | 139 | 152 | 157 | 169 | 149 | |
| | - Dân tộc thiểu số | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 | |
| 2 | Đối tượng chính sách | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 | |
| 3 | Khuyết tật | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 | |
| 4 | Tuyển mới | 83 | 87 | 90 | 85 | 86 | |
| 5 | Học 2 buổi/ngày | 322 | 334 | 340 | 331 | 318 | |
| 6 | Bán trú | 322 | 334 | 340 | 331 | 318 | |
| 7 | Tỉ lệ trẻ em/lớp | 322/11 = 29,2 | 334/11 = 30,3 | 340/11 = 30,9 | 331/11 = 30,9 | 318/11 = 28,9 | |
| 8 | Tỉ lệ trẻ em/nhóm | | | | | | |
| | Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 | |
| | Trẻ em từ 13 đến 24 | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 | |

| | | | | | | | |
|--------------------------------------|-------------------------|-------------------------|--------------------------|-------------------------|-------------------------|--|--|
| tháng tuổi | | | | | | | |
| Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi | $\frac{53}{2}$ =26,5 | $\frac{57}{2}$ =28,5 | $\frac{53}{2}$ =26,5 | $\frac{50}{2}$ =25 | $\frac{50}{2}$ =25 | | |
| Trẻ em từ 3 - 4 tuổi | $\frac{93}{3}$ =31,0 | $\frac{88}{3}$ =29,3 | $\frac{89}{3}$ =29,6 | $\frac{83}{3}$ =27,6 | $\frac{77}{3}$ =25,6 | | |
| Trẻ em từ 4 - 5 tuổi | $\frac{86}{3}$ =28,6 | $\frac{94}{3}$ =31,3 | $\frac{97}{3}$ =32,3 | $\frac{99}{3}$ =33 | $\frac{86}{3}$ =28,6 | | |
| Trẻ em từ 5 - 6 tuổi | $\frac{90}{3}$ =30 | $\frac{95}{3}$ =31,6 | $\frac{101}{3}$ =33,6 | $\frac{99}{3}$ =33 | $\frac{105}{3}$ =35 | | |

5. Số liệu khác: Không có

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Mầm non Tư thực Mỹ Phước được thành lập và đưa vào hoạt động theo Quyết định số 160/QĐ-CTUB-TC ngày 28 tháng 10 năm 2003 của Ủy ban nhân dân Quận 7.

Nhà trường được Tu Hội Nữ Tử Bác Ái Vinh Sơn đầu tư xây dựng tại địa chỉ số 06 đường Nguyễn Cao, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Diện tích đất 983 m², tổng diện tích sử dụng 1.588 m² với qui mô 11 nhóm lớp và 01 phòng đa chức năng, bếp ăn được thiết kế, vận hành theo bếp ăn một chiều, phục vụ công tác nuôi dưỡng trẻ. Các lớp học và sân chơi được trang bị đầy đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho công tác quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Vị trí nhà trường nằm trong nội khu Mỹ Phước nên khá thuận lợi cho cha mẹ trong việc đưa đón trẻ đến trường.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường có phẩm chất đạo đức tốt, có trách nhiệm, năng lực trí tuệ, kỹ thuật làm việc, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đến nay, cơ cấu tổ chức bộ máy nhà trường đã ổn định, cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn. Trường luôn được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7, chính quyền địa phương. Cha mẹ trẻ có sự phối hợp tốt với nhà trường trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Nhờ vậy, chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ ngày càng đạt hiệu quả.

Qua quá trình nỗ lực phấn đấu của tập thể, từ năm học 2019-2020 đến nay, trường liên tục được công nhận trường học an toàn và được sự tín nhiệm của phụ huynh.

2. Mục đích tự đánh giá

Trước yêu cầu thực tiễn về việc nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ như hiện nay, trường Mầm non Tư thực Mỹ Phước đã triển khai

công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục đối với trường mầm non theo nội dung tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Mục đích của việc tự đánh giá nhằm giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; thông báo công khai với các cơ quan quản lý Nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường.

Công tác tự đánh giá thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục. Mỗi cá nhân sẽ nhận thức rõ hơn vai trò và trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được giao. Thông qua kết quả tự đánh giá tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu của trường, từ đó có biện pháp phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu phù hợp để cải thiện chất lượng hoạt động của nhà trường trong những năm tiếp theo nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng qui định. Từ đây công tác quản lý nhà trường ngày một chặt chẽ hơn.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Thực hiện theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 và công văn số 5942/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài trường mầm non. Trường Mầm non Tư thục Mỹ Phước tự đánh giá chất lượng nhà trường để góp phần đẩy mạnh công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục. Quy trình tự đánh giá của trường được tiến hành như sau:

- Ngày 12 tháng 9 năm 2024: Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
- Ngày 20 tháng 9 năm 2024: Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.

- Tháng 10 năm 2024: Xác định nội hàm, phân tích minh chứng cho từng tiêu chí, thảo luận các minh chứng.

- Tháng 11 năm 2024 các nhóm thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

- Từ ngày 02 tháng 12 năm 2024 đến 06 tháng 12 năm 2024: Lấy ý kiến của tập thể về đánh giá của Hội đồng tự đánh giá.

- Từ ngày 9 tháng 12 năm 2024 đến ngày 30 tháng 12 năm 2024: Viết báo cáo tự đánh giá.

- Từ ngày 02 tháng 01 năm 2025 đến ngày 10 tháng 01 năm 2025: Chính sửa, hoàn thiện báo cáo tự đánh giá.

- Từ ngày 14 tháng 01 năm 2025 đến ngày 17 tháng 01 năm 2025: Công bố báo cáo tự đánh giá.

Qua hoạt động tự đánh giá, các bộ phận đã đối chiếu nhiệm vụ thực hiện với từng tiêu chí đã đặt ra. Từ đó, nhà trường thấy được những điểm thực hiện tốt và những điểm hạn chế theo từng tiêu chí, có kế hoạch cải tiến nâng chất lượng cho những năm tiếp theo.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Nhà trường có phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo Điều lệ trường mầm non. Chấp hành theo chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Có tổ chức các hoạt động trong nhà trường theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Chủ động xây dựng kế hoạch, thực hiện thi đua do ngành giáo dục và địa phương phát động, quản lý các hoạt động của nhà trường theo đúng quy định, đảm bảo tính công khai, minh bạch. Nhà trường luôn quan tâm việc hỗ trợ đời sống đội ngũ, khen thưởng giáo viên, trẻ đạt thành tích, trẻ có hoàn cảnh khó khăn. Phối hợp với Công an phường thực hiện đầy đủ các kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho trẻ trong trường mầm non.

Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có trách nhiệm thực hiện tốt nhiệm vụ và tích cực trong các sinh hoạt, góp phần hoàn thành tốt đáp ứng mục tiêu giáo dục của nhà trường đề ra.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) *Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải lên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo.*

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng trường đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Tư thục Mỹ Phước có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2022-2027 phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Điều 2 và Điều 27 của Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019, nhằm phát triển toàn diện trẻ em về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào học lớp Một; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã

hội; phát huy tốt vai trò lãnh đạo; luôn nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên về công tác xã hội hoá giáo dục; có định hướng và có kế hoạch cụ thể cho công tác huy động các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01].

b) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 phê duyệt vào ngày 12 tháng 3 năm 2022 [H1-1.1-01].

c) Phương hướng, chiến lược trường Mầm non Tư thực Mỹ Phước được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và được công khai qua bảng tin tuyên truyền, được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của trường, tại địa chỉ <https://mamnonmyphuoc.edu.vn/> [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

Mức 2:

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch năm học để triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển trường mầm non một cách cụ thể; đồng thời phân công các thành viên trong Hội đồng trường theo dõi, giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường một cách đầy đủ và hiệu quả [H1-1.1-03].

Mức 3:

Định kỳ hằng năm các thành viên là cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Tuy nhiên, nhà trường chưa huy động được sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường [H1-1.1-01].

2. Điểm mạnh

Trường xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật Giáo dục, được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hàng năm, ban giám hiệu có rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường phù hợp với tình hình thực tế theo từng năm học.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường chưa huy động được sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục rà soát, bổ sung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2022-2027 phù hợp tình hình điều kiện của trường, đồng thời huy động sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng xã hội; thiết lập mối quan hệ, tranh thủ sự hỗ trợ từ các tổ chức đoàn thể, cá nhân, đảm bảo thực hiện đúng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo từng giai đoạn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ, rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Tư thục Mỹ Phước không có hội đồng quản trị vì là trường do Hội Dòng Nữ Tử Bác Ái Vinh Sơn đầu tư, không có cổ đông. Trường có thành lập Hội đồng trường nhiệm kỳ 2024-2029 và được Ủy ban nhân dân Quận 7 cấp quyết định công nhận [H1-1.1-01]. Hằng năm nhà trường có thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng để thực hiện công tác thi đua khen thưởng [H1-1.2-01], Hội đồng tuyển sinh [H1-1.2-02], Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi [H1-1.2-03].

b) Các hội đồng trong trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 9, Điều 11 Điều lệ trường mầm non và theo Thông tư

số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03].

c) Các hội đồng trường được tổ chức họp định kỳ đầy đủ qua đó rà soát, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của nhà trường [H1-1.2-04]. Tuy nhiên, hàng năm thành viên trong các hội đồng có sự thay đổi nên công tác phối hợp kiểm tra, rà soát của các thành viên trong hội đồng còn gặp nhiều khó khăn.

Mức 2:

Các hội đồng luôn hoạt động có hiệu quả như: Đánh giá thi đua, khen thưởng, chấm thi giáo viên dạy giỏi, đóng góp ý kiến, chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường; Hội đồng thi đua khen thưởng giúp hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của trường [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]. Tuy nhiên, công tác phối hợp kiểm tra, rà soát theo định kỳ của hội đồng trường chưa linh hoạt trong quá trình thực hiện.

Điểm mạnh

Các hội đồng của nhà trường được thành lập theo quy định, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, hoạt động hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Thành viên trong các hội đồng có sự thay đổi nên công tác phối hợp kiểm tra, rà soát của các thành viên trong hội đồng còn gặp nhiều khó khăn, chưa linh hoạt trong quá trình thực hiện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phát huy hiệu quả của các hội đồng trong nhà trường, đưa ra những ý kiến, tư vấn và phân công nhân sự vào hội đồng cụ thể để các thành viên trong hội đồng phát huy hết năng lực, chủ động phối hợp trong việc giám sát các hoạt động nhằm làm tốt vai trò thúc đẩy, tư vấn giúp hoạt động của các hội đồng đạt hiệu quả cao nhất.

3. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.3. Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hàng năm các hoạt động được rà soát đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tại thời điểm tự đánh giá, trường Mầm non Tư thực Mỹ Phước chưa có các đoàn thể do nhà trường thuộc tổ chức tôn giáo, tuy nhiên nhà trường có tham gia một tổ chức xã hội là: Hội Khuyến học [H1-1.3-01].

b) Các tổ chức trong nhà trường hoạt động theo đúng quy định thực hiện theo quy chế và kế hoạch đề ra trong từng năm học, nhiệm kỳ, trên cơ sở tự nguyện, theo nguyên tắc tập trung dân chủ và phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

c) Hàng năm, hoạt động của nhà trường được rà soát, đánh giá kịp thời theo đúng kế hoạch đề ra. Qua đó đánh giá các công tác có liên quan tại đơn vị đã, đang và chưa thực hiện được để từ đó đưa ra phương hướng thực hiện trong thời gian tới tốt hơn [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02].

Mức 2:

a) Tại thời điểm đánh giá nhà trường chưa có tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, do nhà trường thuộc tổ chức tôn giáo.

b) Trường không có tổ chức đoàn thể nhưng có các tổ chức khác luôn đóng góp tích cực cho các hoạt động của trường: Hội Khuyến học thường xuyên tuyên truyền các giá trị nhân đạo, nâng cao truyền thống nhân ái, tình thương yêu con người, tinh thần đoàn kết của tập thể.

Bên cạnh đó, hằng năm nhà trường luôn tham gia các phong trào từ thiện do Ủy ban nhân dân Phường Tân Phong phát động vào dịp Tết nguyên đán, tổ chức các chương trình từ thiện nhằm giúp đỡ và chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn ở vùng sâu vùng xa, những nơi bị thiên tai [H1-1.3-03].

Mức 3:

a) Vì nhà trường không có tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam nên không diễn ra hoạt động, do đó cũng không có thành tích.

b) Trường không có tổ chức đoàn thể nhưng các tổ chức khác có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng: Nắm bắt và phản ánh tâm tư, nguyện vọng của giáo viên – nhân viên; phối hợp các hoạt động giữa chuyên môn và công tác khác; có chế độ thăm hỏi giáo viên, học sinh khi gặp khó khăn; chia sẻ cho những trẻ dân tộc vùng cao nguyên không có điều kiện đến trường, thiếu dinh dưỡng [H1-1.3-03].

2. Điểm mạnh

Các tổ chức trong nhà trường luôn tích cực hoạt động, đã có nhiều đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng xã hội.

3. Điểm yếu

Nhà trường không có tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Chi đoàn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, tập thể nhà trường tiếp tục duy trì, giữ vững và phát huy các thành tích đã đạt. Bên cạnh đó, hiệu trưởng rà soát, củng cố cơ cấu tổ chức bộ máy của các tổ chức trong nhà trường theo quy định; phát huy vai trò nhiệm vụ và hiệu quả trong hoạt động của các tổ chức xã hội trong nhà trường để nâng cao chất lượng hoạt động. Trong năm 2026 sẽ vận động người lao động tham gia thành lập công đoàn cơ sở.

4. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng Phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Do nhu cầu của Hội đồng nên đội ngũ cán bộ quản lý có thay đổi. Đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường chưa đủ số lượng cán bộ quản lý theo quy định của Điều lệ Trường mầm non. Hiện tại trường có 01 Hiệu trưởng và 01 Phó

hiệu trưởng; năm học này nhà trường còn thiếu 01 phó hiệu trưởng, chưa đáp ứng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, ngày 16 tháng 3 năm 2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập [H1-1.4-01].

b) Hiệu trưởng ra quyết định thành lập 04 tổ chuyên môn, 01 tổ cấp dưỡng và 01 tổ văn phòng: tổ Nhà trẻ 25-36 tháng có 06 thành viên, tổ Mẫu giáo 3-4 tuổi có 09 thành viên, tổ Mẫu giáo 4-5 tuổi có 09 thành viên, tổ Mẫu giáo 5-6 tuổi có 08 thành viên; tổ văn phòng có 06 thành viên; tổ cấp dưỡng có 05 thành viên. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức đúng theo quy định của Điều lệ trường mầm non [H1-1.4-02].

c) Hàng năm, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định: Nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; kiểm tra, đánh giá chất lượng hiệu quả công tác của đội ngũ; quản lý tài sản, sử dụng tài liệu, thiết bị giáo dục, đồ dùng, đồ chơi; tham gia đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp; đánh giá nhân viên theo thang điểm thi đua; đề xuất khen thưởng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt công việc được phân công [H1-1.4-03].

Tổ văn phòng: Có kế hoạch hoạt động của tổ theo năm, tháng nhằm phục vụ cho việc thực hiện các hoạt động của nhà trường về nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tổ văn phòng thực hiện các nhiệm vụ như giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường, thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường, tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên. Tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ 2 lần/tháng [H1-1.4-04]

Mức 2:

a) Hàng năm, các tổ chuyên môn có thảo luận thống nhất học tập, bồi dưỡng, đề xuất thực hiện các chuyên đề tại trường: “Đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc”; “Tổ chức các hoạt động theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm

trung tâm”; “Tổ chức các hoạt động phát triển nhận thức”; “Phát triển tình cảm kỹ năng, xã hội”; “Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ”; “Tổ chức hoạt động tạo hình sáng tạo cho trẻ”, “Chế biến món ăn” nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ [H1-1.4-05]

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng tổ chức họp định kỳ 02 lần/tháng theo quy định. Qua các buổi họp các tổ luôn kiểm tra, đánh giá, rà soát và điều chỉnh các hoạt động của tổ cho phù hợp kế hoạch và tình hình thực tế, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ .[H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

Mức 3:

a) Vào các buổi họp hàng tháng, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có những đóng góp ý kiến cho kế hoạch của nhà trường, của tổ khối và đề xuất những giải pháp thiết thực nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng các hoạt động chuyên môn thể hiện qua kết quả chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được sự tín nhiệm cao của cha mẹ trẻ em [H1-1.4-04].

b) Các hoạt động của tổ chuyên môn đã đóng góp hiệu quả nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường thông qua các chuyên đề cấp trường, cấp cụm để đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tham dự học tập và chia sẻ kinh nghiệm [H1-1.4-05].

2. Điểm mạnh

Trường có hiệu trưởng và phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động đúng theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, đảm bảo nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu:

Năm học này nhà trường thiếu 01 phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng nên hiệu trưởng kiêm nhiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì cơ cấu các tổ chuyên môn theo quy định, nội dung sinh hoạt phong phú và sâu hơn. Đề xuất với cấp trên của Hội đồng tăng cường thêm 01 phó hiệu trưởng

phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng. Phân công phó hiệu trưởng tham dự các cuộc họp của tổ để định hướng công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của các thành viên trong tổ, nhằm giúp đỡ cũng như gợi ý thêm nội dung để nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ. Đồng thời tham gia thực hiện chuyên đề ở cấp cụm nhằm tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng, nâng cao trình độ tay nghề, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép; số lượng trẻ khuyết tật học hòa nhập trên mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định

c) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 2 buổi trên ngày;

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện tuyển sinh trẻ 5 tuổi theo hướng dẫn của Phòng giáo dục và đào tạo và kế hoạch đề ra theo nguyên tắc ưu tiên huy động trẻ 5 tuổi trên địa bàn Quận 7, ưu tiên nhận các cháu trong địa bàn phường Tân Phong, thực hiện công tác tuyển sinh công bằng, trung thực và khách quan [H1-1.2-02].

b) Nhà trường thực hiện phân chia trẻ theo độ tuổi đúng quy định, tại thời điểm đánh giá trường có 318 trẻ, chia thành 11 nhóm, lớp cụ thể: 02 nhóm 25-36

tháng tuổi; 03 lớp 3-4 tuổi; 03 lớp 4-5 tuổi; 03 lớp 5-6 tuổi. Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập tại các nhóm, lớp [H1-1.5-01].

c) 100% trẻ được tổ chức học 02 buổi trên ngày và ăn bán trú tại trường đúng theo quy định của Điều lệ trường mầm non [H1-1.5-02].

Mức 2:

Tại thời điểm đánh giá, trường có 11 nhóm/lớp, số trẻ trong lớp bình quân như sau:

Nhóm 25-36 tháng: 41 trẻ/02 nhóm (bình quân 25 trẻ/nhóm)

Lớp 3-4 tuổi: 72 trẻ/03 lớp (bình quân 24 trẻ/lớp)

Lớp 4-5 tuổi: 80 trẻ/03 lớp (bình quân 26.6 trẻ/lớp)

Lớp 5-6 tuổi: 105 trẻ/03 lớp (bình quân 35 trẻ/lớp)

Số trẻ trong các nhóm, lớp được phân chia theo đúng độ tuổi, không vượt quá quy định [H1-1.5-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có các nhóm nhà trẻ, lớp mẫu giáo được tuyển sinh và phân chia lớp theo đúng độ tuổi. 100% trẻ đến trường đều được ăn bán trú và tổ chức học 2 buổi/ngày.

3. Điểm yếu

Những năm học trước, số trẻ tại lớp 3-4 tuổi, lớp 4-5 tuổi và lớp 5-6 tuổi còn cao, vượt quá mức quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng duy trì việc xây dựng kế hoạch tuyển sinh và phân chia lớp theo đúng độ tuổi để quy mô nhóm, lớp, số lượng trẻ đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Tiếp tục tham mưu cùng nhà dòng nâng cấp cơ sở đang có để tạo môi trường làm việc và dạy học tốt hơn, tạo sự tin tưởng, hài lòng cho cha mẹ trẻ trong việc gửi con đến trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản, công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định, quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có các hồ sơ lưu trữ như: hồ sơ lưu trữ công văn đi - đến, hồ sơ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên; biên bản kiểm tra của cấp trên [H1-1.6-01]; hồ sơ quản lý trẻ em [H1-1.5-01]; hồ sơ phổ cập giáo dục [H4-4.2-01]. Các loại hồ sơ, sổ sách được lưu trữ theo Quy định của Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT, ngày 30/12/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục. Tuy nhiên, do loại hình trường tư thục, nhân viên kế toán và văn thư chưa được bồi dưỡng, tập huấn nên chưa có kinh nghiệm sắp xếp, lưu trữ hồ sơ của các năm một cách khoa học.

b) Hàng năm, nhà trường có lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán kinh phí, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định đối với cấp lãnh đạo của Dòng tu; thực hiện công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định. [H1-1.6-02].

c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Các lớp và các bộ phận đều có sổ quản lý tài sản, thực hiện kiểm kê vào đầu, giữa và cuối năm học [H1-1.6-03].

Mức 2:

a) Nhà trường luôn ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường: Sử dụng phần mềm bán trú, phần mềm thu phí, cập nhật đầy đủ thông tin học sinh trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành [H1-1.6-04].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có dấu hiệu vi phạm đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo nguồn báo cáo, kiểm toán của hệ thống nhà dòng quản lý [H1-1.6-02].

Mức 3:

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, chưa xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường quản lý hành chính, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định. Cán bộ quản lý, kế toán ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường và không có dấu hiệu vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

3. Điểm yếu

Do kiêm nhiệm công tác kế toán và văn thư nên công tác lưu trữ hồ sơ của các năm trước chưa được khoa học và không đầy đủ. Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phát huy, quan tâm, triệu tập thảo luận và xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn

để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với Nhà dòng hợp đồng thêm nhân viên văn thư nhằm phục vụ tốt công tác trong nhà trường. Đồng thời tạo điều kiện cho nhân viên văn thư học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) *Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

b) *Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

c) *Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; bên cạnh đó có kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên học tập nâng cao trình độ nhằm đáp ứng yêu cầu công tác như tham gia các lớp nâng chuẩn: Đại học Sư phạm, các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ [H1-1.7-01].

b) Trong từng năm học, căn cứ tình hình thực tế, năng lực chuyên môn của từng cá nhân để cán bộ quản lý phân công, bố trí giáo viên, nhân viên hợp lý, đúng người, đúng việc, phù hợp năng lực chuyên môn, sở trường kinh nghiệm trong công tác mang lại hiệu quả hoạt động của nhà trường và đảm bảo hiệu quả và phù hợp với vị trí việc làm [H1-1.4-02].

c) Nhà trường luôn đảm bảo tốt các điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên an tâm công tác. Đối với giáo viên, nhân viên mà nhà trường hợp đồng: Thực hiện đúng chế độ tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm; chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, tham gia học tập, được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật. Đối với giáo viên, nhân viên là Tu sĩ thuộc Hội dòng Nữ Tử Bác Ái Vinh Sơn, được hưởng mọi quyền lợi theo tiêu chuẩn Tu sĩ nên không tham gia các loại bảo hiểm khác theo quy định của Luật Lao động, nhưng vẫn được đảm bảo các quyền lợi theo quy định của nhà dòng [H1-1.7-02].

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường thực hiện những biện pháp như động viên, khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia học tập các lớp bồi dưỡng nâng cao, chuyên đề, giao lưu với các trường trong cụm, trong Quận để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhằm phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên góp phần xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, do một số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường thường xuyên thay đổi, thuyên chuyển công tác nên cũng ảnh hưởng đến kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn của nhà trường [H1-1.4-05]; [H1-1.7-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; trong từng năm học, căn cứ tình hình thực tế, năng lực chuyên môn của từng cá nhân để cán bộ quản lý phân công, bố trí giáo viên, nhân viên hợp lý, đảm bảo hiệu quả và phù hợp với vị trí việc làm; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường được đảm bảo quyền lợi theo quy định.

3. Điểm yếu

Do một số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường cũng thường xuyên thay đổi, chuyển công tác ảnh hưởng đến kế hoạch bồi dưỡng của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, xây dựng kế hoạch và thực hiện bồi dưỡng chuyên đề ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Bên cạnh đó cần tham mưu với cấp trên của Hội đồng hạn chế việc chuyển công tác đối với Tu sĩ. Đồng thời đề xuất có thêm chế độ ưu đãi tốt hơn để giữ chân những giáo viên có tâm huyết với nghề.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) *Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

b) *Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

c) *Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, giáo viên căn cứ theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch năm học của nhà trường phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị. Kế hoạch giáo dục của giáo viên đều được cán bộ quản lý góp ý xây dựng trước khi tổ chức các hoạt động giáo dục [H1-1.8-01].

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường, của giáo viên được xây dựng và thực hiện đầy đủ trên phần mềm MindManager, cập nhật kịp thời, đầy đủ các nội dung như: Kế hoạch năm, tháng, tuần, ngày cụ thể; các nội dung trong kế hoạch

có sự thống nhất, xuyên suốt trong quá trình thực hiện đảm bảo các mục tiêu của Chương trình giáo dục mầm non theo từng lứa tuổi [H1-1.8-01].

c) Hằng tháng, giáo viên rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với thực tế của lớp nhằm giúp trẻ phát triển tốt hơn. Tuy nhiên, một số giáo viên chưa có kinh nghiệm nên đôi khi điều chỉnh kế hoạch giáo dục chưa kịp thời [H1-1.8-01].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện tốt các biện pháp trong công tác chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ như: Thăm lớp, dự giờ, kiểm tra theo kế hoạch báo trước và dự đột xuất để đánh giá giáo viên nâng cao hiệu quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra giám sát, đánh giá rút kinh nghiệm việc thực hiện kế hoạch giáo dục của giáo viên, đề ra được phương hướng khắc phục những điểm yếu; kịp thời phổ biến đầy đủ văn bản thông tin nhằm nâng cao chất lượng giáo dục tại đơn vị. Trong những năm học qua, các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá đạt hiệu quả thể hiện cụ thể qua việc thực hiện các chuyên đề cấp cụm [H1-1.4-05]; [H1-1.8-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng đầy đủ kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và nhà trường theo năm, tháng, tuần. Phó hiệu trưởng giáo dục nhà trường có chuyên môn vững vàng, thường xuyên kiểm tra giám sát để đánh giá rút kinh nghiệm việc thực hiện kế hoạch giáo dục của giáo viên và đề ra được phương hướng khắc phục những điểm yếu; kịp thời phổ biến đầy đủ văn bản thông tin nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên mới chưa có kinh nghiệm nên đôi khi điều chỉnh kế hoạch giáo dục chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tạo mọi điều kiện thuận lợi, động viên, khen thưởng kịp thời để đội ngũ giáo viên duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động, đồng thời tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo bồi dưỡng giáo viên về xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động giáo dục. Phân công phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục đôn đốc, kiểm tra, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện điều chỉnh kế hoạch giáo dục kịp thời.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường luôn chú trọng thực hiện quy chế dân chủ. Thực hiện nghiêm túc việc lấy ý kiến tham gia, thảo luận, góp ý của cán bộ, giáo viên, nhân viên vào việc xây dựng, điều chỉnh, bổ sung các chương trình, kế hoạch, nội quy, quy chế; biểu quyết các mục tiêu để triển khai thực hiện. Nhà trường thực hiện công bằng, công tâm, khách quan và công khai kết quả đánh giá, xếp loại thi đua, đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hằng năm. Trong các cuộc họp hội đồng sư phạm, ban giám hiệu lắng nghe và lấy ý kiến của đội ngũ để triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp. Tuy nhiên một số ít giáo viên, nhân viên chưa thật

manh dạn trong việc tham gia, góp ý xây dựng các kế hoạch, nội quy, quy chế của nhà trường. [H1-1.9-01].

b) Trong những năm qua, nhà trường thực hiện nghiêm túc việc tiếp dân, kịp thời giải quyết những ý kiến, kiến nghị của giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ đúng quy định. Thực hiện đầy đủ các quyền và chế độ chính sách theo quy định, đúng pháp luật cho giáo viên, nhân viên và trẻ. Tính đến thời điểm báo cáo nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh hoạt động của nhà trường luôn được công khai minh bạch đúng theo quy chế, quy định nên không xảy ra các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh [H1-1.9-02].

c) Hằng năm, nhà trường báo cáo đầy đủ về việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở đúng quy định [H1-1.9-01].

Mức 2:

Nhà trường có biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ đảm bảo hiệu quả. Trường có các bảng công khai thông tin. Nội dung thông tin, văn bản, hoạt động được phổ biến công khai đảm bảo chính xác, minh bạch để tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo dõi [H1-1.9-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ đảm bảo hiệu quả và thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch thông qua bảng tin nội bộ được phổ biến rộng rãi, đảm bảo chính xác, minh bạch để tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên theo dõi.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn xây dựng, góp ý cho các hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên, nhân viên tiếp tục phát huy thực hiện tốt quy chế dân chủ. Hiệu trưởng có biện pháp tuyên dương cuối học kỳ cho những cá nhân, bộ phận đóng góp ý kiến hay, tích cực cho hoạt động của nhà trường trong các cuộc họp của trường.

Đồng thời vận động, khuyến khích giáo viên, nhân viên mạnh dạn đóng góp ý kiến để xây dựng nhà trường ngày càng phát triển.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) *Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;*

b) *Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;*

c) *Không có hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Mức 2:

a) *Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống cháy, nổ; an toàn phòng chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

b) *Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ các kế hoạch và phương án đảm bảo: an ninh trật tự trường học [H1-1.10-01], an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích [H1-1.10-02], phòng chống dịch bệnh [H1-1.10-03]; phòng, chống bạo lực học đường [H1-1.10-06] và phòng chống cháy nổ [H1-1.10-04]. Trang bị đầy đủ các bình chữa cháy và đặt ở vị trí dễ nhìn thấy, dễ sử dụng, thực hiện tốt công tác tự

kiểm tra về phòng chống cháy nổ. Trong những năm qua, không xảy ra cháy nổ tại đơn vị. Trường có tổ chức bếp ăn bán trú đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định [H1-1.10-05].

b) Trường có hộp thư góp ý, đường dây nóng số điện thoại 028 54124940 mở 24/24 và trực tiếp tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân. Đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em trong nhà trường [H1-1.9-02].

c) Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đã được quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật, các chuẩn mực, đạo đức nhà giáo, văn hóa ứng xử trong trường học, có nhận thức tốt trong giao tiếp, ứng xử nên không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.10-06].

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường phổ biến, hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh, an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; phòng, chống dịch bệnh và phòng, chống bạo lực trong nhà trường thông qua các cuộc họp hội đồng sư phạm, các buổi sinh hoạt chuyên môn trường, ngày hội, ngày lễ. Đồng thời thực hiện lồng ghép giáo dục học sinh thông qua việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự. Nhà trường không xảy ra hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Tuy nhiên, vào giờ trả trẻ vẫn còn tình trạng ùn tắc trước khu vực cổng trường do còn một vài cha mẹ trẻ để xe chưa đúng nơi quy định [H1-1.10-01]; [H1-1.10-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đảm bảo an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Thực hiện tốt công tác phòng, chống tai

nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm tại đơn vị.

3. Điểm yếu

Còn một vài cha mẹ trẻ để xe chưa đúng nơi quy định gây cản trở giao thông trong giờ đón, trả trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; bếp ăn đảm bảo an toàn thực phẩm; an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Hiệu trưởng chỉ đạo bảo vệ hướng dẫn cha mẹ trẻ để xe đúng nơi quy định, tránh gây cản trở giao thông ở giờ trả trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về tiêu chuẩn 1

Điểm mạnh nổi bật

Trường Mầm non Tư thục Mỹ Phước thực hiện tốt phương hướng, chiến lược xây dựng, phát triển nhà trường và các kế hoạch, phương án đề ra trong năm học. Bộ máy tổ chức nhà trường hoạt động hiệu quả; công tác kiểm tra rà soát đánh giá; công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản; công tác quản lý hoạt động giáo dục; việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở luôn đảm bảo. Nhà trường thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, đảm bảo an toàn về sức khỏe, tinh thần cho trẻ và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại đơn vị.

Điểm yếu cơ bản

Nhà trường chưa có kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Chưa huy động được sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường.

Một số cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của trường thường xuyên chuyển công tác ảnh hưởng đến kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn của nhà trường.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Mở đầu

Trường Mầm non Tư thục Mỹ Phước có đội ngũ cán bộ quản lý chuyên môn vững vàng, luôn năng động trong công việc; có sự đoàn kết thống nhất cao để cùng phối hợp hoàn thành nhiệm vụ được giao. Giáo viên có tinh thần học tập nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn, nhiệt tình tham gia vào các hoạt động của nhà trường và tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động giáo dục. Đội ngũ có ý thức cao trong công việc, được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định của pháp luật. Giáo viên đạt yêu cầu về trình độ đào tạo thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Đây là các yếu tố trong và ngoài giúp nhà trường xây dựng môi trường chăm sóc, giáo dục trẻ tốt nhất.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đáp ứng tiêu chuẩn theo Điều lệ trường mầm non; uy tín với lãnh đạo và đội ngũ giáo viên, nhân viên và luôn đảm bảo sức khỏe tốt để làm việc. Hiệu trưởng có bằng Đại học sư phạm mầm non và có 15 năm công tác trong ngành, 01 phó hiệu trưởng có bằng Cao đẳng sư phạm mầm non và có hơn 10 năm kinh nghiệm [H1-1.4-01][H1-1.6-01].

b) Hàng năm, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng của trường được đánh giá đạt mức Tốt chuẩn hiệu trưởng theo quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non và hướng dẫn thực hiện kèm Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non [H2-2.1-01].

c) Lãnh đạo nhà trường có đủ năng lực quản lý và tổ chức các hoạt động của nhà trường thực hiện theo nhiệm vụ của từng năm học, nắm vững Chương trình giáo dục mầm non, được tham gia học các lớp bồi dưỡng về chuyên môn do Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức hằng năm [H1-1.7-01].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường được đánh giá đạt mức Tốt theo quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non [H2-2.1-01].

b) Hàng năm, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị như: Tham gia lớp bồi dưỡng chính trị hè. Cán bộ quản lý được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm thông qua việc góp ý, đánh giá xếp loại cán bộ quản lý hằng năm, các phong trào và kết quả hoạt động của đơn vị. Tuy nhiên, do đặc thù của nhà trường là trường Công giáo nên cán bộ quản lý nhà trường không tham gia các lớp Trung cấp lý luận chính trị [H2-2.1-01].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, hiệu trưởng được đánh giá đúng theo quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non đạt kết quả tốt. [H2-2.1-01].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý nhà trường đáp ứng các yêu cầu của Điều lệ trường mầm non về phẩm chất đạo đức, thời gian công tác, trình độ, năng lực nghiệp vụ quản lý để tổ chức, triển khai tốt các hoạt động nhà trường. Cán bộ quản lý nhà trường đều có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn. Được giáo viên, nhân viên đánh giá Tốt theo chuẩn hiệu trưởng, được cha mẹ học sinh tín nhiệm.

3. Điểm yếu

Do đặc thù của nhà trường là trường Công giáo nên cán bộ quản lý nhà trường không tham gia các lớp Trung cấp lý luận chính trị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, cán bộ quản lý tiếp tục tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn do Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức hàng năm để nắm vững và rút kinh nghiệm trong công tác quản lý và chỉ đạo chuyên môn; thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo mới của Nhà nước, của Ngành, đồng thời vận dụng sáng tạo, linh hoạt vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo theo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến

thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Tư thục Mỹ Phước có 22 giáo viên/11 nhóm, lớp. Đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lí về cơ cấu theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ Quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở Giáo dục mầm non công lập đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định [H2-2.1-01].

b) Năm học 2024-2025, giáo viên trong đơn vị đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo theo quy định là 22/22 giáo viên (tỷ lệ 100%), không có giáo viên chưa đạt chuẩn. Trong đó có 11/22 giáo viên đạt trình độ Đại học (tỷ lệ 50%), 11/22 giáo viên đạt trình độ Cao đẳng (tỷ lệ 50%).

c) Vào cuối mỗi năm học tất cả giáo viên đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức Khá trở lên [H2-2.2-01].

Mức 2:

a) Tính đến tháng 09 năm 2024, trường có 11/22 giáo viên trình độ đại học, đạt tỷ lệ 50%. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp [H1-1.6-01].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Khá trở lên [H2-2.2-01].

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.2-01].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá trường có 19/22 giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt, tỷ lệ 86,36%; 3/22 giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá, tỷ lệ 13,64% [H2-2.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đảm bảo về số lượng và cơ cấu hợp lý để thực hiện tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ; giáo viên luôn có ý thức tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Giáo viên có trình độ chuyên môn trên chuẩn đạt tỷ lệ 86,36%. Đội ngũ giáo viên được đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên hằng năm đạt kết quả cao, luôn được cha mẹ trẻ tin yêu; đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu

Năm học 2024-2025, nhà trường có 03 giáo viên nghỉ thai sản nên cũng ảnh hưởng đến công tác chăm sóc giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn tăng cường dự giờ thăm lớp, bồi dưỡng chuyên môn, tổ chức các buổi thao giảng chuyên đề, hội thi như: hội thi giáo viên mầm non dạy giỏi cấp trường, hội thi làm đồ dùng đồ chơi nhằm động viên, khích lệ giáo viên tích cực bồi dưỡng, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức nhà giáo

để nâng tỷ lệ giáo viên được đánh giá xếp loại tốt theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Tư thục Mỹ Phước có số lượng nhân viên đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ: 01 kế toán, 01 văn thư, 05 nhân viên nấu ăn, 01 nhân viên bảo vệ, 02 nhân viên phục vụ, 01 nhân viên y tế [H1-1.4-02]; [H1-1.6-01].

b) Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực thực tế của mỗi người [H1-1.4-02].

c) Đội ngũ nhân viên của nhà trường được đánh giá xếp loại thi đua. Hằng năm 100% nhân viên đều được đánh giá xếp loại người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ [H2-2.3-01].

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên tại trường đủ để đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ. Cụ thể, tại thời điểm đánh giá, trường có: 01 nhân viên kế toán, 01 văn

thư, 05 nhân viên nấu ăn, 01 nhân viên bảo vệ, 02 nhân viên phục vụ, 01 nhân viên y tế [H1-1.6-01].

b) Tất cả đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công, trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có trường hợp nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.3-01].

Mức 3:

a) Nhân viên được phân công phù hợp theo trình độ đào tạo, đáp ứng được vị trí việc làm. Trong đó 01 nhân viên kế toán trình độ Đại học Trà Vinh khoa Kế toán; 01 văn thư Đại học Khoa học xã hội nhân văn; 05 nhân viên nấu ăn (01 Cao đẳng kỹ thuật nấu ăn, 04 Sơ cấp kỹ thuật nấu ăn); 01 nhân viên y tế Trung cấp Y sĩ; 01 nhân viên bảo vệ; 02 nhân viên phục vụ [H1-1.4-02].

b) Hàng năm, đội ngũ nhân viên được tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn theo từng vị trí đảm nhiệm: Tập huấn chăm sóc sức khỏe phòng dịch bệnh cho nhân viên y tế, nghiệp vụ kế toán, kỹ năng phòng cháy chữa cháy cho bảo vệ, kỹ thuật nấu ăn, vệ sinh an toàn thực phẩm cho nhân viên nấu ăn [H2-2.3-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ nhân viên đảm bảo trình độ theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thực hiện tốt các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công phù hợp theo năng lực thực tế của mỗi người.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có nhân viên thủ quỹ nên nhân viên y tế còn phải kiêm nhiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025, hiệu trưởng tiếp tục phân công nhân viên theo vị trí việc làm và trình độ chuyên môn. Tạo điều kiện thuận lợi, động viên nhân viên nấu ăn trao đổi công nghệ thông tin, tập xây dựng thực đơn và tính khẩu phần trên phần mềm dinh dưỡng, đưa nội dung ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ nhằm thúc đẩy các cá nhân tự trau dồi chuyên môn nghiệp

vụ đáp ứng nhu cầu công việc. Đề xuất với cấp trên quản lý của Hội đồng bổ sung nhân sự cho công tác thủ quỹ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Kết luận về tiêu chuẩn 2

Điểm mạnh nổi bật

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có năng lực triển khai, quản lý và tổ chức tốt các hoạt động của nhà trường, chỉ đạo chuyên môn theo quy định chung của ngành được giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh tín nhiệm.

Đội ngũ nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm của nhà trường được phân công đúng chuyên môn và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chức trách được giao theo quy định.

Điểm yếu cơ bản

Do đặc thù của nhà trường là trường công giáo nên cán bộ quản lý nhà trường không tham gia các lớp Trung cấp lý luận chính trị.

Nhân viên thủ quỹ còn thiếu nên phải kiêm nhiệm.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu

Bên cạnh yếu tố nguồn nhân lực thì điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của nhà trường góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dạy và học của giáo viên và học sinh. Trong những năm qua trường Mầm non Tư thực Mỹ Phước được đầu tư cơ sở vật chất theo hướng ngày càng hiện đại, môi trường sư phạm xanh - sạch - đẹp. Các công trình được xây dựng kiên cố, khuôn viên nhà trường, sân chơi cho trẻ đảm bảo an toàn. Các phòng học, phòng chức năng, phòng sinh hoạt chung, bếp ăn đảm bảo theo Điều lệ trường mầm non; có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho hoạt động quản lý, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Hàng năm, nhà trường thường xuyên bổ sung trang thiết bị và cải tạo cơ sở vật chất, nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

a) Vị trí đặt trường, điểm trường

b) Quy mô

c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

1. Mô tả hiện trạng

a) Trường Mầm non Tư thục Mỹ Phước có 01 điểm trường, nằm tại vị trí số 6, đường Nguyễn Cao, Phường Tân Phong Quận 7. Thành phố Hồ Chí Minh [H3-3.1-01]

b) Trường có quy mô 11 nhóm, lớp, cụ thể: 02 phòng học của nhóm trẻ 25 - 36 tháng tuổi, 03 phòng học của lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 03 phòng học của lớp mẫu giáo 4-5 tuổi, 03 phòng học của lớp mẫu giáo 5-6 tuổi [H3-3.1-01]

c) Trường Mầm non Mỹ Phước có diện tích đất là 983 m², tổng diện tích sàn xây dựng 1.588 m² bao gồm 01 tầng trệt, 02 tầng lầu. Tại thời điểm tự đánh giá, sĩ số là 283 trẻ, bình quân tối thiểu 7 m²/trẻ. Do vị trí xây dựng trường nằm tại khu Phú Mỹ Hưng nên diện tích xây dựng còn hạn chế và bình quân tối thiểu cho trẻ chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 5 của Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Trường nằm tại vị trí đã được Công ty Phú Mỹ Hưng quy hoạch, có môi trường xung quanh thông thoáng, an ninh, đảm bảo an toàn cho trẻ em, cán bộ, giáo viên và nhân viên, nằm tại vị trí tiếp giáp ba mặt tiền đường Nguyễn Cao, Phạm Thái Bường và đường nội khu nên có kết nối giao thông thuận lợi cho việc đưa đón trẻ.

3. Điểm yếu

Diện tích sân chơi còn hạn chế, diện tích bình quân tối thiểu cho trẻ hoạt động chưa đảm bảo theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng lên kế hoạch tuyển sinh, phân bổ sĩ số học sinh các lớp sao cho đảm bảo diện tích bình quân tối thiểu cho trẻ hoạt động theo quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình

Mức 1: *đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

- a) *Khối phòng hành chính quản trị;*
- b) *Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;*
- c) *Khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các trường có tổ chức nấu ăn), khối phụ trợ*

Mức 2: *đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm*

- a) *Khối phòng hành chính quản trị: có phòng làm việc riêng cho Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng;*
- b) *Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em: có tối thiểu 01 phòng giáo dục nghệ thuật và 01 phòng giáo dục thể chất. Thư viện bảo đảm tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định tiêu chuẩn thư viện trường mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.*

- c) *Khối phụ trợ: có sân vườn dành riêng cho trẻ em khám phá, trải nghiệm*

Mức 3: *Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo theo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

- a) *Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em: phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em được bổ sung các phân khu chức năng: kho để chứa đồ dùng, đồ chơi phục vụ sinh hoạt và học tập;*

- b) *Đối với trường có quy mô lớn hơn 14 nhóm, lớp phải có tối thiểu 02 phòng giáo dục nghệ thuật, 01 phòng giáo dục thể chất;*

c) Có tối thiểu 01 phòng làm quen tin học, ngoại ngữ với thiết bị phù hợp, phục vụ các hoạt động vui chơi, khám phá và làm quen với công nghệ thông tin, ngoại ngữ của trẻ em;

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có khối phòng hành chính quản trị đáp ứng nhu cầu tối thiểu cho các hoạt động hành chính gồm: 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 Văn phòng trưởng, 01 phòng dành cho nhân viên, 01 phòng bảo vệ, 01 nhà vệ sinh giáo viên, nhân viên, 01 khu để xe của giáo viên, nhân viên. Tất cả các phòng đều có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành như: bàn làm việc, máy tính, máy in, tủ lưu trữ tài liệu, phòng bảo vệ được đặt ngay công ra vào, có vị trí quan sát thuận lợi [H3-3.2-01].

b) Đảm bảo mỗi nhóm, lớp có một phòng, bao gồm các phân khu chức năng: có khu vực sinh hoạt chung được sử dụng chung để tổ chức các hoạt động học, chơi, ăn và ngủ. Khu vực vệ sinh tại lớp được xây dựng khép kín, có vách ngăn cao 1,5 m, có bố trí từ 02 đến 03 bồn tiểu treo dành cho trẻ em trai và từ 02 đến 03 bồn cầu dùng cho trẻ em gái, khu vực rửa tay được bố trí trung bình 08 trẻ em/ bồn rửa, các thiết bị vệ sinh được lắp đặt phù hợp với độ tuổi. Hành lang trước lớp thuận tiện cho việc đưa, đón và sinh hoạt của trẻ khi trời mưa, nắng, xung quanh hành lang có lan can cao hơn 01 m. Mỗi lớp học đều được trang bị hệ thống chiếu sáng, hệ thống quạt, máy điều hòa theo quy định. Trường có 01 phòng sử dụng chung cho giáo dục nghệ thuật và giáo dục thể chất. Sân chơi ngoài trời được trang bị các thiết bị đồ chơi theo quy định. Nhà trường có một khu vực đọc sách dành cho trẻ tại sảnh tầng một, được cung cấp đa dạng các thể loại sách, truyện, thơ ca dành cho lứa tuổi mẫu giáo [H3-3.2-02].

c) Nhà bếp nằm ở tầng trệt, có diện tích 64 m², được xây dựng kiên cố, thiết kế thông thoáng, đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, trang bị đầy đủ thiết bị, đồ dùng phương tiện phục vụ nấu ăn theo quy trình bếp một chiều. Kho bếp được phân chia riêng biệt kho lương thực và kho thực phẩm, có đầy đủ thiết bị bảo quản thực phẩm [H3-3.2-03].

Nhà trường có 01 phòng họp được trang bị máy tính, màn hình tương tác, dàn âm thanh, bàn, ghế. Phòng y tế của trường tại tầng trệt thuận tiện cho công tác sơ cứu, có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu và giường bệnh. Trường có 01 nhà kho để dụng cụ chung và học phẩm của trường. Khuôn viên có tường rào bao quanh, ngăn cách với bên ngoài, có tường gạch cao 0,6 m, phía trên có rào sắt kiên cố cao 1,2 m bao quanh toàn bộ khuôn viên. Trường có biển tên trường với đầy đủ thông tin về tên đơn vị, cơ quan chủ quản, địa chỉ, số điện thoại. Trường có 01 cổng chính và 02 cổng phụ [H3-3.2-03].

Mức 2:

a) Nhà trường không có phòng làm việc riêng cho Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng [H3-3.2-01].

b) Nhà trường chưa có phòng giáo dục thể chất và phòng giáo dục nghệ thuật riêng biệt. Vì diện tích sử dụng có hạn nên nhà trường chỉ có một phòng đa chức năng để tổ chức hoạt động thể chất và nghệ thuật. Trường chưa có thư viện.

c) Nhà trường chưa có sân vườn dành riêng cho trẻ em khám phá, trải nghiệm.

Mức 3:

Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em không có kho để chứa đồ dùng, đồ chơi phục vụ sinh hoạt và học tập. Nhà trường chưa có phòng làm quen tin học, ngoại ngữ phục vụ các hoạt động vui chơi, khám phá và làm quen với công nghệ thông tin, ngoại ngữ của trẻ em.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các phòng học vừa là phòng sinh hoạt chung và là phòng ngủ; có 01 phòng đa chức năng để tổ chức hoạt động thể chất và nghệ thuật. Các phòng được trang bị đầy đủ hệ thống đèn, quạt, trang thiết bị dạy học, sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

3. Điểm yếu

Trường chưa có thư viện, chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ và tin học. Đồ dùng của phòng đa chức năng chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo các bộ phận tiếp tục duy trì và sử dụng hiệu quả các phòng sinh hoạt chung bảo đảm các yêu cầu theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Hiệu trưởng tham mưu với nhà dòng có kế hoạch cải tạo, bố trí, sắp xếp lại cơ cấu các phòng để có 01 thư viện, 01 phòng tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ và tin học, trang bị bổ sung đồ dùng, đồ chơi cho phòng đa chức năng (giáo dục thể chất và nghệ thuật) được phong phú hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học

Mức 1: *đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

a) *Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống cấp điện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;*

b) *Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;*

c) *Thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi*

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Mô tả hiện trạng

a) Nhà trường sử dụng nguồn nước máy chảy qua hệ thống lọc hợp vệ sinh, đảm bảo đủ nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ. Hệ thống lọc nước được bảo dưỡng định kỳ. Nước uống được xét nghiệm định kỳ 12 tháng /lần tại Viện Pasteur [H3-3.3-01]. Nhà trường có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường, không ô nhiễm, không tắc nghẽn, có độ dốc để

nước không bị đọng khi trời mưa lớn [H3-3.1-01] . Nhà trường có trang bị đầy đủ các thiết bị phòng cháy chữa cháy như bình chữa cháy bột khô và CO₂, đèn chiếu sáng sự cố, nội quy, tiêu lệnh, trung tâm báo cháy, họng nước chữa cháy, cầu thang thoát hiểm [H1-1.10-04]. Nhà trường có trang bị đầy đủ các thiết bị thông tin, liên lạc như: điện thoại, mạng internet phục vụ các hoạt động của trường [H1-1.6-04] [H3-3.3-01]. Khu thu gom rác thải được bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng, ở cuối hướng gió, có lối ra vào riêng. Nhà trường có ký hợp đồng thu gom rác với Công ty Cổ phần Dịch Vụ Nam Thiên, rác thải phân loại, thu gom và xử lý theo ngày [H3-3.3.01]

b) Các hạng mục công trình thuộc khối phòng hành chính quản trị, khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em, khối phòng tổ chức ăn, khối phụ trợ được xây dựng kiên cố [quan sát thực tế]. Tỷ lệ các công trình kiên cố đạt 54% [H3-3.1-01].

c) Mỗi lớp có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non. Ngoài các thiết bị đồ dùng đồ chơi có trong danh mục, nhà trường còn khuyến khích giáo viên sưu tầm, sáng tạo, tự làm đồ dùng, đồ chơi từ các nguyên vật liệu mở để phục vụ hoạt động học tập, vui chơi của trẻ [H1-1.6-03]; [H3-3.3.02].

Mức 2:

Nhà trường có đầy đủ các hạng mục công trình kiên cố như khối phòng hành chính quản trị, khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em, khối phòng tổ chức ăn và khối phụ trợ. Tỷ lệ công trình kiên cố đạt 100%. Mật độ sử dụng đất như sau: diện tích xây dựng công trình là 385 m², chiếm 35% (không quá 40% theo quy định), diện tích sân chơi là 135.25 m², chiếm 14% (quy định không dưới 40%); diện tích giao thông nội bộ là 144 m², chiếm 15% (quy định không dưới 20%). Như vậy mật độ sử dụng đất chưa đảm bảo yêu cầu của tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 [H3-3.1.01]..

Mức 3:

Tất cả các hạng mục công trình được xây dựng kiên cố và cấp công trình xây dựng từ cấp IV trở lên. Tuy nhiên, tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố chưa đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể là tại các lớp không có kho để chứa đồ dùng, đồ chơi phục vụ sinh hoạt và học tập. Nhà trường chưa có phòng làm quen tin học, ngoại ngữ phục vụ các hoạt động vui chơi, khám phá và làm quen với công nghệ thông tin, ngoại ngữ của trẻ em.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hạ tầng kỹ thuật được xây dựng kiên cố bao gồm hệ thống cấp nước, cấp điện, phòng cháy chữa cháy, công nghệ thông tin, liên lạc, khu thu gom rác thải đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu. Nhà trường có đủ đồ dùng đồ chơi theo văn bản hợp nhất số 01 cho mỗi lớp. Các đồ dùng, thiết bị dạy học của nhà trường đáp ứng tốt các hoạt động giáo dục trong trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Điểm yếu

Mật độ sử dụng đất chưa đảm bảo theo yêu cầu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì chất lượng hạ tầng kỹ thuật. Hàng năm, có kế hoạch tu sửa để nâng giá trị sử dụng được lâu bền. Hiệu trưởng tham mưu với cấp trên cải tạo khu vực sân chơi cho trẻ hoạt động .

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Kết luận về tiêu chuẩn 3

Điểm mạnh nổi bật

Trường Mầm non Tư thục Mỹ Phước được xây dựng kiên cố. Khuôn viên của nhà trường được quy hoạch rất rõ ràng, hợp lý. Có cổng trường, biển trường và tường bao quanh trường theo đúng quy định của điều lệ trường Mầm non đảm bảo an toàn và thẩm mỹ. Nhà trường có đủ khối phòng hành chính quản trị, khối phòng nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ em, khối phòng tổ chức ăn và

khối phụ trợ. Có đầy đủ các loại máy văn phòng (máy tính, máy in) phục vụ công tác quản lý và giảng dạy, máy tính nối internet phục vụ các hoạt động GD. Nhà trường có công trình vệ sinh riêng cho giáo viên, nhân viên và trẻ. Công trình vệ sinh được quy hoạch ở vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, thuận lợi, an toàn, sạch sẽ. Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của CB, GV, NV và trẻ; hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu .

Điểm yếu cơ bản

Mật độ sử dụng đất chưa đảm bảo theo yêu cầu.

Trường chưa có phòng tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ và tin học. Trang thiết bị đồ dùng tại phòng đa chức năng chưa đa dạng.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Nhà trường được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương, sự phối hợp của các ban ngành đoàn thể, đặc biệt là sự tin yêu giúp đỡ của phụ huynh học sinh trong việc tổ chức các lễ hội, chăm sóc giáo dục trẻ. Ngoài ra mối quan hệ nhà trường với nhân dân và chính quyền địa phương, các đoàn thể đóng trên địa bàn ngày càng phát triển nhằm hỗ trợ phòng chống dịch, đảm bảo an ninh trật tự xung quang khu vực nhà trường.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh .

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ban đại diện cha mẹ trẻ trường Mầm non Tư thục Mỹ Phước được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều 9, Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ em (Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành). Cụ thể: Đầu năm học, cha mẹ học sinh các lớp tiến hành bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, gồm 02 người. Sau đó, Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp tiến hành họp bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh trường gồm 01 trưởng ban, 02 phó ban và 02 ủy viên [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ trẻ có kế hoạch hoạt động theo năm học và tổ chức thực hiện đúng kế hoạch, xác định rõ các nhiệm vụ cần thực hiện dựa trên tình hình thực tế của nhà trường đã được thảo luận, thống nhất tại buổi họp cha mẹ trẻ đầu năm học [H4-4.1-01].

c) Ban đại diện cha mẹ trẻ luôn quan tâm và phối hợp tốt với nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ thông qua họp cha mẹ trẻ đầu năm. Giáo viên các lớp luôn phối hợp với cha mẹ trong việc chăm sóc giáo dục như: Tuyên truyền qua bảng tin tại nhóm lớp, thường xuyên trao đổi thông tin về tình hình ăn, ngủ và các hoạt động khác của trẻ qua giờ đón trả trẻ hoặc điện thoại trực tiếp khi cần thiết về tình hình sức khỏe của trẻ. Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động lễ hội cho các bé và các chương trình từ thiện [H1-1.9-03]; [H4-4.1-01].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục cụ thể như: Việc tuyên truyền phòng bệnh, tiêm ngừa trong cộng đồng, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Ban đại diện cha mẹ trẻ đã phối hợp cùng

nhà trường tích cực tuyên truyền phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với toàn thể cha mẹ trẻ em [H4-4.1-01].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ: Phối hợp với giáo viên trong việc giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, khuyến khích trẻ đi học đầy đủ, đúng giờ. Tuy nhiên, còn một số cha mẹ học sinh là chủ các công ty, giao con cho ông bà đưa đón nên còn hạn chế về thời gian tham gia các hoạt động của nhà trường [H4-4.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn được sự quan tâm hỗ trợ nhiệt tình về mọi mặt của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ trẻ hoạt động theo Điều lệ ban hành, phối hợp cùng nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động có hiệu quả trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động lễ hội, hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Một số phụ huynh do bận công tác nên chưa có thời gian tham gia nhiều vào hoạt động của nhà trường

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ; cập nhật kịp thời các hình ảnh hoạt động thực tế của trẻ trong giờ học, giờ chơi và trong lễ hội trên bản tin, trên website của trường để cha mẹ trẻ tại các lớp theo dõi nhằm tạo sự gắn kết giữa nhà trường và gia đình để thực hiện kế hoạch đề ra trong năm học đạt hiệu quả hơn. Đồng thời sẽ tổ chức họp vào những ngày nghỉ cuối tuần để cha mẹ trẻ có thời gian tham gia đầy đủ, thường xuyên hơn. Tích cực vận động cha mẹ trẻ tham gia đầy đủ các hoạt động của nhà trường để đạt hiệu quả cao trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, nhà trường tham mưu với phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 hiện kế hoạch giáo dục và phương hướng xây dựng phát triển chất lượng giáo dục của nhà trường, tham mưu với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Tân Phong trong việc huy động trẻ 5 tuổi ra lớp theo Đề án phổ cập Giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi [H4-4.2-01]; [H1-1.2-02].

b) Nhà trường có các biện pháp, hình thức để tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung, kế hoạch giáo dục của nhà trường: Thông qua website của trường, các cuộc họp của cha mẹ trẻ ở lớp, bảng tuyên

truyền trường, lớp, sổ bé ngoan hằng tháng, trao đổi giữa giáo viên, cha mẹ trẻ ở giờ đón, trả trẻ; qua buổi họp hội đồng sư phạm, buổi họp cha mẹ trẻ [H1-1.1-02]; [H1-1.9-03].

c) Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng theo quy định. Trong các năm qua nhà trường đã huy động cha mẹ và học sinh hỗ trợ đóng góp cho các em vùng sâu vùng xa qua các chương trình từ thiện “Bữa cơm cho em” (năm học 2023-2024) với số tiền là 216.000.000 VNĐ, chương trình “Mỗi tuần một chén cháo” (năm học 2022-2023) với số tiền là 118,000,000 VNĐ; chương trình “Chia sẻ cho đồng bào miền Bắc khắc phục hậu quả bão Yagi” năm học 2024-2025 với số tiền 48,000,000 VNĐ [H1-1.3-04].

Mức 2:

a) Nhà trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Nhà trường tham mưu với chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H1-1.1-01].

b) Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch và phối hợp với các đoàn thể và cha mẹ học sinh tổ chức các ngày lễ hội giúp trẻ hiểu ý nghĩa các ngày lễ trong năm như: Ngày hội Bé đến trường 5/9; kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; bé vui Noel; lễ hội mùa xuân. Các hoạt động phù hợp với điều kiện của trường, với truyền thống của địa phương [H4-4.2-02].

Mức 3:

Nhà trường chưa tổ chức được nhiều hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao với các đơn vị trường học trong cụm để phát huy tích cực vai trò là trung tâm văn hóa của địa phương [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với chính quyền địa phương, phối hợp chặt chẽ ban đại diện phụ huynh, đoàn thể để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ.

3. Điểm yếu

Tuy nhiên vẫn chưa huy động được nhiều nguồn lực từ doanh nghiệp trên địa bàn phường. Nhà trường phối hợp chưa có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân để tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa của địa phương

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng sử dụng hiệu quả các nguồn lực đã có. Tiếp tục phát huy việc phối hợp chặt chẽ với cấp ủy Đảng, Ủy ban Mặt trận tổ quốc, chính quyền đoàn thể tại địa phương cũng như thường xuyên nghiên cứu thêm các hình thức huy động nhằm thu hút các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng đơn vị trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về tiêu chuẩn 4

Điểm mạnh nổi bật

Ban đại diện cha mẹ trẻ hoạt động theo Điều lệ ban hành, phối hợp cùng nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động có hiệu quả trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ.

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ.

Điểm yếu cơ bản

Còn một số cha mẹ trẻ là chủ công ty, là nhân viên văn phòng nên thời gian tham gia các hoạt động của nhà trường còn hạn chế và chưa huy động được nhiều nguồn lực từ doanh nghiệp trên địa bàn phường.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Mở đầu

Kết quả chăm sóc, giáo dục trẻ hằng năm phản ánh thực trạng dạy và học của nhà trường. Vì vậy trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ, tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường với lòng yêu nghề, mến trẻ, tinh thần trách nhiệm luôn khắc phục khó khăn và đã hoàn thành nhiệm vụ. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng theo các mục tiêu của Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nhằm giáo dục trẻ phát triển toàn diện theo các mặt thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đáp ứng với mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non, phù hợp điều kiện của địa phương và nhà trường;*
- c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

Mức 2:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và trường mầm non;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, trường mầm non và khả năng, nhu cầu của trẻ..*

Mức 3:

- a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;*

b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ..

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cán bộ quản lý và giáo viên xây dựng kế hoạch năm, tháng, tuần, ngày theo quy định. Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ có các nội dung, phương pháp, biện pháp cụ thể cho từng lứa tuổi đúng với sự chỉ đạo của cấp trên. Giáo viên tổ chức dạy học thông qua các hoạt động giáo dục của trẻ trong ngày: hoạt động học, vui chơi, vệ sinh, ăn, ngủ giúp trẻ phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ đúng theo kế hoạch đã đề ra [H1-1.8-01];[H1-1.8-02]; [H5-5.1-01].

b) Căn cứ vào kế hoạch Chương trình giáo dục đã xây dựng từ đầu năm học, trong quá trình thực hiện giáo viên quan sát đánh giá về năng lực của trẻ, điều kiện thực tế của nhóm, lớp. Từ đó, điều chỉnh và phát triển nội dung chương trình, hoạt động sao cho phù hợp với năng lực, kiến thức, kỹ năng của trẻ phù hợp với điều kiện của nhóm, lớp. Các lớp thực hiện kế hoạch đầy đủ trên phần mềm MindManager, kịp thời cập nhật theo năm, tháng, tuần chuẩn bị cho việc tổ chức các hoạt động cho trẻ [H1-1.8-01].

c) Cán bộ quản lý hằng năm đều xây dựng kế hoạch kiểm tra đội ngũ giáo viên, dự giờ thăm lớp, kiểm tra hồ sơ, quan sát trẻ qua giờ học, giờ chơi,... đồng thời tư vấn, thúc đẩy và tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non. Giáo viên tiếp tục điều chỉnh các kế hoạch giáo dục phù hợp với chương trình và thực tế từng lớp sau khi thực hiện công tác đánh giá trẻ và theo những góp ý, nhận xét của bộ phận chuyên môn nhằm điều chỉnh kịp thời kế hoạch cho phù hợp với khả năng của trẻ [H1-1.1-03];[H1-1.4-03];[H1-1.8-02].

Mức 2:

a) Nhằm tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và trường mầm non, nhà trường tăng cường công tác giám sát việc thực hiện việc soạn giảng, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình giáo dục của từng giáo viên để điều chỉnh kịp thời đảm bảo chất lượng hàng năm. Tổ chức nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn, tăng cường công tác kiểm tra các hoạt động giáo dục, kiểm tra việc tổ chức môi trường giáo dục cũng như tăng cường việc dự giờ giáo viên. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn ít nhất một lần trên tháng. Nhà trường thực hiện tốt các chuyên đề, thao giảng, tổ chức các lễ hội cho trẻ trong năm nhằm giúp cho trẻ được giao lưu học hỏi, giáo viên được thể hiện tài năng, và sự sáng tạo qua các tiết dạy, qua đó tập thể nhà trường có cơ hội chia sẻ và đúc kết những kinh nghiệm hay để áp dụng vào trong công tác dạy và học có hiệu quả. Tuy nhiên, đôi khi giáo viên xây dựng mục tiêu còn thấp hơn so với khả năng nhận biết của trẻ, nên tiết dạy chưa bám sát vào khả năng thật sự của trẻ [H1-1.4-05]; [H1-1.8-01].

b) Cán bộ quản lý và giáo viên luôn quan tâm về việc xây dựng kế hoạch giáo dục năm học phù hợp với chương trình khung và tình hình thực tế của địa phương. Thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm”, tổ chức các hoạt động chuyên đề cấp trường, tham gia chuyên đề cụm, giúp giáo viên dự giờ rút kinh nghiệm nâng cao tay nghề. Thường xuyên tổ chức các hoạt động lễ hội, văn nghệ, vui chơi theo từng thời điểm như: Ngày hội bé đến trường, tết trung thu, chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, lễ hội mừng Xuân, ngày hội các trò chơi vận động, tổ chức cho trẻ tham quan trường tiểu học, tham quan nông trại, khu hướng nghiệp,... tạo không khí vui tươi, phấn khởi và mở rộng kiến thức cho trẻ, tạo niềm tin với phụ huynh. Tuy nhiên, việc tổ chức cho trẻ tham quan học tập còn hạn chế do chưa mở rộng địa điểm tham quan [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

Mức 3:

a) Nhà trường tổ chức thực hiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với tình hình thực tiễn của

nhà trường và địa phương. Kế hoạch thực hiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non của trường chỉ thực hiện dựa trên cơ sở chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7, trường chưa có điều kiện tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và trên thế giới [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01].

b) Hàng năm, nhà trường thực hiện tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, giáo viên thực hiện đánh giá các mặt phát triển của trẻ qua đó nhằm rút kinh nghiệm, điều chỉnh kế hoạch giáo dục và cải tiến nội dung, phương pháp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Tuy nhiên một số giáo viên mới chưa có nhiều kinh nghiệm trong quá trình soạn giảng chưa bám sát thực tế, thiếu đầu tư, chưa nắm vững giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm. [H5-5.1-02].

1. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non theo đúng kế hoạch đề ra, giáo viên nghiêm túc tổ chức thực hiện hoạt động trong ngày của trẻ, cán bộ quản lý theo dõi định kỳ nhằm rà soát và đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non để giáo viên có sự điều chỉnh kịp thời phù hợp với điều kiện, văn hóa địa phương và đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ em góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

2. Điểm yếu

Do khối lượng công việc nhiều, quỹ thời gian hạn chế nên một số giáo viên chưa thường xuyên và kịp thời học tập chương trình giáo dục của các nước trong khu vực.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 – 2025, cán bộ quản lý và giáo viên tiếp tục phát triển và thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo đúng kế hoạch đề ra. Cán bộ quản lý và tổ trưởng chuyên môn có kế hoạch bồi dưỡng, dự giờ, thường xuyên tham khảo các trang thông tin, tài liệu để cập nhật học tập và cải tiến phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng

nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ phù hợp với thực tế tại trường. Trang bị thêm những phương tiện hiện đại, để hỗ trợ và giúp giáo viên thực hiện tốt công tác giảng dạy.

4. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) *Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;*

b) *Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng mở, an toàn, tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;*

c) *Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.*

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục mầm non, phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Giáo viên nghiêm túc thực hiện các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trên cơ sở vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học phù hợp với từng lứa tuổi như: Phương pháp thực hành trải nghiệm, phương pháp trực quan - minh họa, phương pháp dùng lời nói, phương pháp giáo dục bằng tình cảm và khích lệ, phương pháp nêu gương - đánh giá. Các phương pháp đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục và phù hợp với đặc điểm tình hình của lớp, điều kiện nhà trường cũng như đặc điểm phát triển của cá nhân trẻ [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

b) Nhà trường xây dựng môi trường giáo dục tại đơn vị theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm với các nội dung: Đổi mới nội dung lập kế hoạch giáo dục trẻ, nội dung xây dựng môi trường giáo dục, đổi mới trong thiết kế các hoạt động chơi, hoạt động học cho trẻ, nhằm tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm dựa trên hứng thú, nhu cầu của trẻ, đánh giá đúng, tôn trọng và phát huy được khả năng, thế mạnh của mỗi trẻ, tạo điều kiện giúp mỗi đứa trẻ đều có cơ hội tốt nhất để phát triển [H1-1.8-01]; [H5-5.2-01].

c) Giáo viên vận dụng tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế tại lớp như các hoạt động có chủ định của giáo viên, hoạt động lễ hội, hoạt động tham quan, dã ngoại, hoạt động trong lớp, hoạt động ngoài trời, hoạt động cả lớp - nhóm - cá nhân [H1-1.8-01]; [H4-4.2-02]; [H5-5.2-01].

Mức 2:

Hàng năm nhà trường tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ em; phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị và địa phương. Tuy nhiên, do tình hình kinh tế khó khăn, vấn đề vận động phụ huynh đóng góp cho con tham gia các hoạt động trải nghiệm bên ngoài còn hạn chế chưa nhiều. [H1-1.8-01]; [H5-5.2-01]

Mức 3:

Nhà trường đã áp dụng hình thức đổi mới phương pháp giảng dạy cùng với việc thiết kế, tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ; kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi” đã đem lại hiệu quả đáp ứng khả năng nhu cầu vui chơi, trải nghiệm, khám phá của trẻ. Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ. Ở các lớp, mỗi góc chơi đều được thiết kế theo hướng mở, các nguyên vật liệu mở được sắp xếp phù hợp, dễ lấy, dễ cất, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi [H1-1.8-01]; [H4-4.2-03]; [H3-3.2.05].

2. Điểm mạnh

Giáo viên linh hoạt, chủ động lập kế hoạch tổ chức các hoạt động sáng tạo, đề ra nhiều biện pháp đa dạng phù hợp với điều kiện và lứa tuổi, giúp trẻ tìm hiểu, khám phá, trải nghiệm, mạnh dạn tự tin, tham gia vào các hoạt động, trẻ có sự phát triển tốt về nhận thức theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

3. Điểm yếu

Do tình hình kinh tế khó khăn, vấn đề vận động phụ huynh đóng góp cho trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm bên ngoài hạn chế nên nhà trường chưa tổ chức được nhiều các hoạt động trải nghiệm thực tế cho trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng tiếp tục bồi dưỡng, hướng dẫn giáo viên mới trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tạo điều kiện cho giáo viên dự giờ các bạn trong tổ khối, các trường bạn trong cụm, dựa trên nhu cầu hứng thú của trẻ, lựa chọn các nội dung giáo dục phù hợp ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn cũng như chăm sóc, giáo dục trẻ phát triển toàn diện. Xây dựng kế hoạch hoạt động ngoại khóa và vận động phụ huynh đóng góp cho trẻ tham gia.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, nhà trường phối hợp với Trung tâm y tế Quận 7 và Trạm y tế phường Tân Phong tổ chức khám sức khỏe phân loại tình trạng sức khỏe cho trẻ; trẻ được khám sức khỏe 01 lần/năm, tẩy giun 02 lần/01 năm; ngoài ra nhà trường thực hiện quy chế phối hợp với Trạm y tế phường Tân Phong, Quận 7 hỗ trợ tiêm ngừa vắc-xin sởi, uống vitamin A, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh như: Tay chân miệng, đau mắt đỏ, sốt xuất huyết, bệnh bạch hầu, bệnh uốn ván... [H5-5.3-01]; [H1-1.10-03].

b) 100% trẻ được khám sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng hàng quý; riêng đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được theo dõi hằng tháng [H5-5.3-02].

c) 100% trẻ em suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp và tích cực nhằm giúp trẻ khỏe mạnh, cơ thể phát triển hài hòa cân đối; các biện pháp đã tổ chức thực hiện như: Đối với trẻ suy dinh dưỡng, tăng cường phô mai, uống sữa; đối với trẻ dư cân, béo phì giáo viên tổ chức cho trẻ chơi các trò chơi vận động, lao động phụ giúp cô và cha mẹ; thực hiện một số bài tập vận động, kết quả triển khai các biện pháp can thiệp nhằm cải thiện sức khỏe trẻ đến cuối năm học. Tuy nhiên, trẻ dư cân béo phì giảm so với đầu năm chưa cao [H5-5.3-03]

Mức 2:

a) Nhà trường có tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ em. Lấy ý kiến, thảo luận trao đổi với cha mẹ trẻ về chăm sóc giáo dục, xây dựng thực đơn, khẩu phần dinh

dưỡng, báo cáo thông tin cho cha mẹ trẻ thông qua các cuộc họp, sơ kết, tổng kết, trao đổi cùng cha mẹ trẻ thường kỳ trong năm học [H5-5.3-04].

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định tại Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi và tỷ lệ calo theo quy định, thực đơn được xây dựng đa dạng, phong phú theo ngày, theo tuần, theo mùa và không trùng lặp nhau trong tuần [H5-5.3-05].

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được theo dõi sức khỏe trên biểu đồ, cân đo hàng tháng và can thiệp bằng những biện pháp như: Tăng cường lượng vận động, thực đơn dinh dưỡng phù hợp giảm tinh bột, chất béo, tăng lượng rau xanh; trẻ suy dinh dưỡng tăng thêm thức ăn giàu năng lượng: phô mai, bánh flan, yakult [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

Mức 3:

Đầu năm 2023-2024 nhà trường thực hiện đo chiều cao, cân nặng cho trẻ, kết quả: 318/318 trẻ, đạt 100% trẻ, số lượng trẻ có cân nặng và chiều cao phát triển bình thường 259/318 tỷ lệ 81,4%. Nhà trường có kế hoạch can thiệp chế độ dinh dưỡng, chế độ vận động đối với trẻ suy dinh dưỡng cân nặng, trẻ thừa cân béo phì đến thời điểm báo cáo số lượng trẻ có cân nặng và chiều cao phát triển bình thường giảm so với đầu năm 243/318, tỷ lệ 76,41% [H5-5.3-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

100% trẻ được quan tâm theo dõi sức khỏe định kỳ, trẻ được kiểm tra sức khỏe, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng số theo dõi sức khỏe.

Nhà trường luôn thay đổi chế độ dinh dưỡng phù hợp sức khỏe trẻ cũng như tăng cường lượng vận động cho trẻ dư cân béo phì.

3. Điểm yếu

Việc cải thiện trẻ dư cân béo phì giảm so với đầu năm chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục thực hiện tốt công tác phối hợp với cơ sở y tế, đoàn thể trong trường và phụ huynh trong công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ. Tổ chức tuyên truyền đến phụ huynh các thông tin kiến thức trong việc đảm bảo chế độ ăn hợp lý cho trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì, tăng cường tổ chức các trò chơi vận động, chế độ ăn đa dạng, phù hợp với thể trạng giúp trẻ tăng tỷ lệ trẻ sức khỏe bình thường đạt 90% trở lên.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập được theo dõi thông qua kế hoạch giáo dục cá nhân. Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện vận động trẻ ra lớp và đạt tỷ lệ chuyên cần các độ tuổi theo từng năm học như sau [H5-5.4-01].

| Độ tuổi | Năm học 2019 - 2020 | Năm học 2020 - 2021 | Năm học 2021 - 2022 | Năm học 2022 – 2023 | Năm học 2023 - 2024 |
|-----------------|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
| Trẻ dưới 5 tuổi | 90% | 91% | 85% | 88% | 90% |
| Trẻ 5 tuổi | 92% | 95% | 87% | 90% | 92% |

b) Trường thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, chất lượng giáo dục ngày càng được quan tâm, trẻ được chuẩn bị đầy đủ tâm thế để thích nghi vào lớp Một. Kết quả cuối năm đạt 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H4-4.2-01].

c) Từ năm học 2019-2020 đến nay nhà trường không có trẻ em khuyết tật học hòa nhập [H1-1.1-03].

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt 92%, trẻ dưới 5 tuổi đạt 90%. Năm học 2021-2022 tỷ lệ chuyên cần trẻ bị ảnh hưởng nhiều do đại dịch Covid-19 [H5-5.4-01].

b) Trường thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Giáo viên theo dõi, đánh giá nhận xét đầy đủ các mặt phát triển của trẻ để đề ra các biện pháp giáo dục phù hợp. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H4-4.2-01].

c) Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.1-03].

Mức 3:

a) 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non ở các năm học [H4-4.2-01].

b) Năm học 2019 - 2020 đến nay trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ chuyên cần trẻ Mẫu giáo 4-5 tuổi và trẻ Mẫu giáo 5-6 tuổi tại trường cao, 100% trẻ 5 tuổi tại trường được theo dõi đánh giá và hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non hằng năm.

3. Điểm yếu

Năm học 2021-2022 do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên tỷ lệ chuyên cần của trẻ ở các độ tuổi đạt dưới 90%.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục thu hút trẻ đến trường qua nhiều hoạt động vui chơi, khám phá, lễ hội, luôn tạo môi trường thân thiện mới lạ giúp trẻ yêu thích đến lớp nhiều hơn. Giữ vững tỷ lệ 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non. Tăng cường các biện pháp trong chăm sóc nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục giúp trẻ nhà trẻ 24-36 tháng tuổi và trẻ 3-4 tuổi nhanh chóng thích nghi với chế độ sinh hoạt tại trường, khuyến khích trẻ đi học đều để tăng tỉ lệ chuyên cần cao hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

Điểm mạnh nổi bật

Giáo viên chủ động có nhiều sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động hoạt động vui chơi, trải nghiệm, có tính khả thi, phối hợp nhịp nhàng giữa công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục giúp trẻ phát triển toàn diện.

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với cơ sở y tế địa phương để chăm sóc sức khỏe trẻ định kỳ hằng năm, tổ chức theo dõi sức khỏe trẻ tốt, các biện pháp can thiệp trẻ suy dinh dưỡng đạt hiệu quả.

100% trẻ 5 tuổi tại trường được theo dõi đánh giá và hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non hằng năm.

Điểm yếu cơ bản

Do tình hình kinh tế khó khăn, dịch bệnh, vấn đề vận động phụ huynh đóng góp cho con tham gia các hoạt động trải nghiệm bên ngoài hạn chế nên nhà trường chưa tổ chức cho trẻ tham quan, trải nghiệm hoạt động bên ngoài nhà trường được nhiều lần.

Do khối lượng công việc nhiều, quỹ thời gian hạn chế nên một số giáo viên cập nhật thông tin trên các website chưa thường xuyên và kịp thời.

Năm học 2021- 2022 do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên tỷ lệ chuyên cần của trẻ ở các độ tuổi đạt dưới 90%.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Chất lượng giáo dục là một vấn đề luôn được xã hội quan tâm vì tầm quan trọng hàng đầu của nó đối với sự nghiệp phát triển đất nước nói chung, sự nghiệp phát triển giáo dục nói riêng. Vì vậy, mọi hoạt động giáo dục được thực hiện ở trường đều hướng tới mục đích phấn đấu xây dựng nhà trường ngày càng vững mạnh và góp phần xây dựng xã hội ngày càng văn minh tốt đẹp hơn. Tuy nhiên với tinh thần trách nhiệm, nhà trường cũng đã tự đánh giá những mặt làm được cũng như tồn tại để có kế hoạch cải tiến, khắc phục, tạo động lực thúc đẩy chất lượng cao hơn, được lãnh đạo và nhân dân tín nhiệm nhiều hơn.

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018, nhà trường tự đánh giá, kết quả tự đánh giá như sau:

Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2, Mức 3:

Mức 1:

+ Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí đạt Mức 1: 22/22, tỷ lệ 100%

+ Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí không đạt Mức 1: 0/22, tỷ lệ: 0%

Mức 2:

+ Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí đạt Mức 2: 13/21, tỷ lệ 61%

+ Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí không đạt Mức 2: 08/21, tỷ lệ 39%

Mức 3:

+ Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí đạt Mức 3: 1/15, tỷ lệ 6,6%

+ Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí không đạt Mức 3: 14/15, tỷ lệ 93,4%

Mức đánh giá của Trường Mầm non Tư thục Mỹ Phước: Mức 1;

Trường Mầm non Tư thục Mỹ Phước đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

Nhà trường kính mong được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, ban ngành đoàn thể, chính quyền, các thành viên trong Đoàn đánh giá ngoài, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh góp ý kiến để trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu, giúp nhà trường ngày càng hoàn thiện, hoạt động có hiệu quả, góp phần nhỏ trong việc giúp cho xã hội ngày càng phát triển hơn./.

Quận 7, ngày 31 tháng 12 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Đào Thị Phương Loan

Phần IV: PHỤ LỤC

Bảng danh mục mã minh chứng

| Tiêu chí | Số TT | Mã minh chứng | Tên minh chứng | Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,... | Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện | Ghi chú (Nơi lưu trữ) |
|--------------|-------|---------------|---|---|---|-----------------------|
| Tiêu chí 1.1 | 1 | [H1-1.1-01] | Kế hoạch, phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển trường Mầm non Mỹ Phước giai đoạn 2022 - 2027. Quyết định thành lập Hội đồng trường | Số 30/KH-MNMP Ngày 12/3/2022 Số 3368/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 | Hiệu trưởng UBND.Q7 | Phòng Hiệu trưởng |
| | 2 | [H1-1.1-02] | Trang website Trường Mầm non Mỹ Phước https://mamnonmyphuo.c.edu.vn/ | Năm 2023 | Hiệu trưởng | Phòng Hiệu trưởng |

| | | | | | | |
|---------------------|---|-------------|---|---|--------------------------------------|-------------------|
| | 3 | [H1-1.1-03] | Kế hoạch năm học | <ul style="list-style-type: none"> - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Phòng Hiệu trưởng |
| Tiêu chí 1.2 | 1 | [H1-1.2-01] | Hồ sơ Thi đua Khen thưởng <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định thành lập - Danh sách khen thưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên | <ul style="list-style-type: none"> - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Phòng Hiệu trưởng |
| | 2 | [H1-1.2-02] | Hồ sơ tuyển sinh | <ul style="list-style-type: none"> - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Phòng Hiệu trưởng |
| | 3 | [H1-1.2-03] | Hồ sơ thi giáo viên giỏi | <ul style="list-style-type: none"> - Năm học 2023-2024 - Năm học 2024-2025 | Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục | Phòng Hiệu trưởng |
| | 4 | [H1-1.2-04] | Biên bản họp hội đồng sư | <ul style="list-style-type: none"> - Năm học 2019-2020 | Hiệu trưởng | Phòng Hiệu |

| | | | | | | |
|---------------------|---|-------------|--|---|-------------|-------------------|
| | | | phạm | - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024 | | trưởng |
| Tiêu chí 1.3 | 1 | [H1-1.3-01] | Hồ sơ Chi hội khuyến học | - Năm học 2024-2025 | Hiệu trưởng | Phòng Hiệu trưởng |
| | 3 | [H1-1.3-02] | Giấy khen: - Ủy ban nhân dân Quận 7 | - Năm học 2019-2020 | Hiệu trưởng | Phòng Hiệu trưởng |
| | 4 | [H1-1.3-03] | Hình ảnh hoạt động từ thiện của nhà trường | - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Phòng Hiệu trưởng |
| Tiêu chí 1.4 | 1 | [H1-1.4-01] | - Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng - Quyết định bổ nhiệm | - Số 563/QĐ-UBND ngày 22/03/2022 - Số 7824/QĐ-UBND | Hiệu trưởng | Phòng Hiệu trưởng |

| | | | | | |
|---|-------------|--|---|--------------------------------------|-------------------|
| | | Phó Hiệu trưởng | ngày 14/12/2022 | | |
| 2 | [H1-1.4-02] | Quyết định thành lập các tổ chuyên môn - Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng - Quyết định phân công nhiệm vụ - Danh sách cán bộ, giáo viên, nhân viên | - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Phòng Hiệu trưởng |
| 3 | [H1-1.4-03] | Hồ sơ tổ chuyên môn: - Kế hoạch hoạt động chuyên môn - Sổ sinh hoạt, biên bản của tổ chuyên môn | - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Phòng Hiệu trưởng |
| 4 | [H1-1.4-04] | Hồ sơ tổ văn phòng: - Kế hoạch hoạt động tổ Văn phòng. - Sổ sinh hoạt, biên bản | - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 | Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục | Phòng Hiệu trưởng |

| | | | | | | |
|---------------------|---|-------------|---|---|--------------------------------------|-------------------|
| | | | của tổ Văn phòng | - Năm học 2023-2024 | | |
| | 5 | [H1-1.4-05] | Hồ sơ chuyên đề - Kế hoạch chuyên đề - Biên bản các chuyên đề - Hình ảnh chuyên đề | - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024 | Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục | Phòng Hiệu trưởng |
| Tiêu chí 1.5 | 1 | [H1-1.5-01] | Danh sách học sinh các nhóm, lớp Hồ sơ học sinh | - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024 | Kế toán | Phòng Hiệu trưởng |
| | 2 | [H1-1.5-02] | Hồ sơ quản lí bán trú | - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024 | Kế toán | Phòng Hiệu trưởng |
| Tiêu chí 1.6 | 1 | [H1-1.6-01] | Hồ sơ lưu trữ văn thư Hồ sơ CBQL-GV-NV Biên bản kiểm tra của | - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 | Hiệu trưởng Kế toán | Phòng Hiệu trưởng |

| | | | | | |
|---|-------------|---|---|------------------------|----------------------|
| | | cấp trên | - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024 | | |
| 2 | [H1-1.6-02] | Sổ chi thu học phí – nhà dòng | - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Phòng Hiệu trưởng |
| 3 | [H1-1.6-03] | Biên bản kiểm tra tài sản trường, lớp. | - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024 | Kế toán | Phòng Hiệu trưởng |
| 4 | [H1-1.6-04] | Hợp đồng các phần mềm: + Internet + Cổng thông tin điện tử + Phần mềm bán trú + Trích xuất các báo cáo phần mềm cơ sở dữ liệu | - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng Kế toán | Phòng Hiệu trưởng |

| | | | | | | |
|---------------------|---|-------------|--|---|--|---|
| | | | ngành: https://csdl.hcm.edu.vn/ | | | |
| Tiêu chí 1.7 | 1 | [H1-1.7-01] | Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ Sổ hợp chuyên môn của giáo viên, nhân viên Tài liệu bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ | - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Phòng Hiệu trưởng |
| | 2 | [H1-1.7-02] | Bảng lương | - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Phòng Hiệu trưởng |
| Tiêu chí 1.8 | 1 | [H1-1.8-01] | Kế hoạch thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non của giáo viên (MindManager) | - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024 | - Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục. - Giáo viên | Phòng Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục, giáo viên |

| | | | | | | |
|---------------------|---|-------------|---|---|--|--------------------------|
| | 2 | [H1-1.8-02] | Hồ sơ kiểm tra dự giờ GV-NV | <ul style="list-style-type: none"> - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024 | Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục | Phòng Phó hiệu trưởng |
| Tiêu chí 1.9 | 1 | [H1-1.9-01] | <p>Quy chế thi đua khen thưởng</p> <p>QĐ thành lập Ban chỉ đạo thực hiện QCDC</p> <p>Bảng phân công nhiệm vụ các thành viên trong Ban</p> <p>Kế hoạch thực hiện Quy chế dân chủ</p> <p>Quy chế dân chủ</p> <p>Quy chế thực hiện nền nếp chuyên môn</p> <p>Quy tắc ứng xử trong nhà trường</p> <p>Quy chế phối hợp giữ gia</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Phòng Hiệu trưởng |

| | | | | | | |
|----------------------|---|--------------|--|---|-------------|----------------------|
| | | | đình, nhà trường, xã hội Nội quy của nhà trường Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường | | | |
| | 2 | [H1-1.9-02] | Hồ sơ tiếp công dân - Kế hoạch công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo - Nội quy tiếp công dân - Lịch tiếp công dân - Hộp thư góp ý | - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Phòng Hiệu trưởng |
| | | [H1-1.9-03] | Bảng tin trường | Năm 2024 | Văn thư | Phòng Hiệu trưởng |
| Tiêu chí 1.10 | 1 | [H1-1.10-01] | Hồ sơ an ninh trật tự trường học: - Kế hoạch, phương án - Quy chế phối hợp giữa nhà trường và công an Phường Tân Phong | - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Phòng Hiệu trưởng |

| | | | | | | |
|--|---|--------------|--|---|-------------|-------------------|
| | | | | | | |
| | 2 | [H1-1.10-02] | Hồ sơ an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích | <ul style="list-style-type: none"> - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024 | Cán bộ Y tế | Phòng Hiệu trưởng |
| | 3 | [H1-1.10-03] | Hồ sơ phòng chống dịch bệnh | <ul style="list-style-type: none"> - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024 | Cán bộ Y tế | Phòng Hiệu trưởng |
| | 4 | [H1-1.10-04] | <p>Hồ sơ phòng chống cháy nổ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương án phòng cháy chữa cháy của cơ sở. - Kế hoạch phòng cháy chữa cháy - Quyết định thành lập | <ul style="list-style-type: none"> - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Phòng Hiệu trưởng |

| | | | | | | |
|---|--------------|---|---|-------------|-------------------|--|
| | | | <p>lực lượng PCCC cơ sở</p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh sách đội PCCC. - Bảng thống kê phương tiện phòng cháy chữa cháy. - Biên bản kiểm tra công tác phòng chống cháy nổ của cấp trên. - Phiếu kiểm tra gas định kỳ. | | | |
| 5 | [H1-1.10-05] | <p>Hồ sơ vệ sinh an toàn thực phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch đảm bảo VSATTP - Quyết định thành lập - Hợp đồng nguồn gốc thực phẩm. - Hồ sơ khám sức khỏe | <ul style="list-style-type: none"> - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Phòng Hiệu trưởng | |
| 6 | [H1-1.10-06] | Kế hoạch phòng chống | - Năm học 2019-2020 | Cán bộ Y tế | Phòng Hiệu | |

| | | | | | | |
|---------------------|---|-------------|---|---|-------------|-------------------|
| | | | bạo lực học đường | - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024 | | trưởng |
| Tiêu chí 2.1 | 1 | [H2-2.1-01] | Hồ sơ đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng | - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Phòng Hiệu trưởng |
| Tiêu chí 2.2 | 1 | [H2-2.2-01] | Hồ sơ đánh giá chuẩn giáo viên | - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Phòng Hiệu trưởng |
| Tiêu chí 2.3 | 1 | [H2-2.3-01] | Hồ sơ đánh giá nhân viên | - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Phòng Hiệu trưởng |

| | | | | | | |
|---------------------|---|-------------|--|---|---------------------------|-------------------|
| | 2 | [H2-2.3-02] | Danh sách tập huấn PCCC, VSATTP Sổ họp giao ban y tế | - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Phòng Hiệu trưởng |
| Tiêu chí 3.1 | 1 | [H3-3.1-01] | Hồ sơ thiết kế xây dựng nhà trường Quyết định thành lập trường Quyết định cấp số nhà Hình ảnh 11 lớp học Bảng thống kê diện tích các phòng Hình ảnh hệ thống cấp nước và thoát nước | Năm 2003 | Các cơ quan có thẩm quyền | Phòng Hiệu trưởng |
| Tiêu chí 3.2 | 1 | [H3-3.2-01] | Hình ảnh khối phòng hành chính, quản trị | Năm học 2024-2025 | Văn thư | Phòng Hiệu trưởng |

| | | | | | | |
|---------------------|---|-------------|---|---------------------|--------------------------------------|----------------------|
| | 2 | [H3-3.2-02] | Hình ảnh các lớp học: phòng sinh hoạt chung, nhà vệ sinh, hành lang Hình ảnh sân chơi Hình ảnh phòng đa chức năng Hình ảnh góc thư viện | - Năm học 2024-2025 | Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục | Phòng Hiệu trưởng |
| | 3 | [H3-3.2-03] | Hình ảnh khu vực nhà bếp, đồ dùng nhà bếp, kho thực phẩm. Hình ảnh tủ lưu mẫu thực phẩm. Hình ảnh các phòng phụ trợ | Năm học 2024-2025 | | |
| Tiêu chí 3.3 | 1 | [H3-3.3.01] | Giấy xét nghiệm nước Giấy bảo trì hệ thống lọc nước Hóa đơn đóng tiền điện thoại, internet | Năm học 2024-2025 | | |

| | | | | | | |
|---------------------|---|-------------|---|---|--------------------------------------|-------------------|
| | | | Hợp đồng thu gom rác và hóa đơn đóng tiền thu gom rác | | | |
| | 2 | [H3-3.3.02] | Danh sách thống kê đồ chơi tự làm | - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024 - Năm học 2024-2025 | Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục | Phòng Hiệu trưởng |
| Tiêu chí 4.1 | 1 | [H4-4.1-01] | Hồ sơ Ban đại diện cha mẹ trẻ | - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024 | Hiệu trưởng | Phòng Hiệu trưởng |
| Tiêu chí 4.2 | 1 | [H4-4.2-01] | Danh sách trẻ hoàn thành chương trình 5 tuổi | - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024 | Cơ quan có thẩm quyền | Phòng Hiệu trưởng |
| | 2 | [H4-4.2-02] | Hồ sơ lễ hội | - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 | Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục | Phòng Hiệu trưởng |

| | | | | | | |
|---------------------|---|-------------|---|---|--------------------------------------|-------------------|
| | | | | - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024 | | |
| Tiêu chí 5.1 | 1 | [H5-5.1-01] | KH cá nhân của Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng | - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024 | Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục | Phòng Hiệu trưởng |
| | 2 | [H5-5.1-02] | Hồ sơ theo dõi đánh giá các mặt phát triển của trẻ. | - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024 | Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục | Phòng Hiệu trưởng |
| Tiêu chí 5.2 | 1 | [H5-5.2-01] | Hình ảnh hoạt động dã ngoại, hoạt động ngoài trời, hoạt động ngoại khóa. Hồ sơ kiểm tra môi trường lớp | - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024 | Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục | Phòng Hiệu trưởng |

| | | | | | | |
|---------------------|---|-------------|---|---|--------------------------------------|-------------------|
| Tiêu chí 5.3 | 1 | [H5-5.3-01] | Hồ sơ quản lý sức khỏe học sinh | - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024 | Cán bộ Y tế | Phòng Y tế |
| | 2 | [H5-5.3-02] | Sổ theo dõi sức khỏe trẻ | - Năm học 2024-2025 | Cán bộ y tế | Phòng y tế |
| | 3 | [H5-5.3-03] | Hồ sơ phòng chống suy dinh dưỡng – thừa cân – béo phì | - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024 | Cán bộ y tế | Phòng Y tế |
| | 4 | [H5-5.3-04] | Sổ bé ngoan Sổ liên lạc | - Năm học 2024-2025 | Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục | Phòng Hiệu trưởng |
| | 5 | [H5-5.3-05] | Sổ thực đơn | - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024 | Bếp trưởng | Phòng Kế toán |
| Tiêu chí 5.4 | 1 | [H5-5.4-01] | Sổ điểm danh trẻ hàng | - Năm học 2019-2020 | Kế toán | Phòng Hiệu |

| | | | | | | |
|--|--|--|---|--|-----------------|--------|
| | | | ngày Bảng tổng hợp tỉ lệ chuyên cần các lớp | - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024 | Phó hiệu trưởng | trưởng |
|--|--|--|---|--|-----------------|--------|